

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT
VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO**

Khu Phương Lai 6, thị trấn Lâm
Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh
Phú Thọ

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG	4
1.	Thông tin khái quát	4
2.	Quá trình hình thành và phát triển	4
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	12
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	12
5.	Định hướng phát triển.....	14
6.	Các rủi ro.....	14
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	20
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	20
2.	Tổ chức và nhân sự	22
3.	Tình hình đầu tư thực hiện các dự án, đầu tư góp vốn công ty	28
4.	Tình hình tài chính	29
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	31
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	32
7.	Chính sách liên quan đến người lao động.....	33
8.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	34
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	35
1.	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	35
2.	Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh	41
3.	Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	44
4.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	44
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	45
1.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.....	45
2.	Các kế hoạch, định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị.....	50
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	51
1.	Hội đồng quản trị	51
2.	Ban Kiểm soát.....	56
3.	Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổ thư ký	58
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	60
1.	BÁO CÁO CỦA BAN T. GIÁM ĐỐC	60
2.	Ý KIẾN KIỂM TOÁN.....	62
3.	BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN	64
4.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	66
5.	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	66

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm năm 2016-2019.....	20
Bảng số 2: Cơ cấu lợi nhuận năm 2016-2019.....	21
Bảng số 3: Cơ cấu chi phí năm 2016-2019.....	21
Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành năm 2019.....	22
Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty (tính đến ngày 15/03/2020).....	27
Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2018 - 2019	29
Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2018 - 2019	30
Bảng số 8: Tình hình cổ đông tại thời điểm 11/12/2019	31
Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 11/12/2019.....	32
Bảng số 10: Mức lương trung bình đối với người lao động	34
Bảng số 11: Thành viên Hội đồng quản trị.....	51
Bảng số 12: Các Quyết nghị của Hội đồng quản trị	52
Bảng số 13: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.....	56
Bảng số 14: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổ thư ký năm 2019	58

TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT, CUNG
ỨNG PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT HÀNG ĐẦU TẠI
VIỆT NAM; SẢN PHẨM PHỤC VỤ TRONG NƯỚC
VÀ XUẤT KHẨU; GÓP PHẦN TÍCH CỰC VÀO SỰ
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA NỀN NÔNG NGHIỆP
VÀ KINH TẾ ĐẤT NƯỚC

**CHIẾN LƯỢC PHÁT
TRIỂN**

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG CỘNG ĐỒNG XÃ
HỘI VÀ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ	:	Quyết định
UBND	:	Ủy ban nhân dân
DTT	:	Doanh thu thuần
TSCĐ	:	Tài sản cố định
BCTC	:	Báo cáo tài chính
HDQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban Kiểm soát
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
TTK	:	Tổ Thư ký
LAFCHEMCO/LAS	:	Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
LN	:	Lợi nhuận
CBNV	:	Cán bộ nhân viên

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO**
- Tên tiếng Anh: Lam Thao Fertilizers and Chemicals joint stock Company
- Tên viết tắt: LAFCHEMCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2600108471 do Sở KH&ĐT Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 29/12/2009, thay đổi lần thứ 07 ngày 13/09/2016.
- Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh: 1.128.564.000.000 đồng (*bằng chữ: Một nghìn một trăm hai mươi tám tỷ, năm trăm sáu mươi tư triệu đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp: 1.128.564.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Phương Lai 6, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
- Đại diện pháp luật Công ty: **Ông Phạm Quang Tuyến** – Tổng Giám đốc
- Điện thoại: 0210.3825139
- Fax: 0210.3825126
- Website: www.supelamthao.vn
- Mã cổ phiếu: LAS
- Sàn giao dịch: HNX

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 24/06/1962, Nhà máy Supe Phốt phát Lâm Thao đã cắt băng khánh thành và chính thức đi vào sản xuất. Công suất ban đầu của nhà máy là 40.000 tấn axit sunfuric/năm và 100.000 tấn supe lân/năm.

Từ năm 1973 đến năm 1974: Công ty đã cải tạo, mở rộng nâng công suất của thiết kế sản xuất Axit sunfuric từ 40.000 tấn/năm lên 60.000 tấn/năm; Supe lân từ 100.000 tấn/năm lên 175.000 tấn/năm.

Từ năm 1980 đến năm 1984: Công ty đầu tư xây dựng thêm một dây chuyền sản xuất Axit sunfuric (số 2) công suất 120.000 tấn/năm và một dây chuyền sản xuất Supe Lân (số 2) công suất 200.000 tấn/năm.

Năm 1985: Công ty nghiên cứu, sản xuất thử thành công phân bón hỗn hợp NPK.

Năm 1998: Công ty xây dựng một dây chuyền sản xuất phân bón hỗn hợp NPK công suất 10.000 tấn/năm.

Từ năm 1988 đến năm 1994: Đầu tư chiều sâu, phát huy năng lực của các dây chuyền sản xuất đưa công suất lên 500.000 tấn supe lân/năm.

Từ năm 1999 đến năm 2004: Đầu tư xây dựng thêm 01 dây chuyền sản xuất Axít sunfuaric số 3, công suất 40.000 tấn/năm theo công nghệ tiếp xúc kép, hấp thụ 2 lần. Đồng thời, cải tạo mở rộng nâng công suất xí nghiệp Supe 2 lên 450.000 tấn supe lân/năm, đưa tổng sản lượng supe lân lên 750.000 tấn/năm; sản lượng Axít sunfuric lên 250.000 tấn/năm.

Từ năm 1999 đến 2000: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất phân hỗn hợp NPK (XN NPK số 1) công suất 150.000 tấn/năm.

Năm 2002: Đầu tư tiếp dây chuyền sản xuất NPK số 2, thiết bị hiện đại có sấy, cấp liệu, đóng bao tự động công suất 150.000 tấn/năm.

Năm 2003: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất phân hỗn hợp NPK công suất 150.000 tấn/năm tại Xí nghiệp Phân bón và Hóa chất Hải Dương (Chi nhánh của Công ty tại Cẩm Giàng, Hải Dương) và đầu tư cải tạo chuyển đổi dây chuyền Axít 2 từ công nghệ đốt quặng Pirit sang đốt bằng nguyên liệu lưu huỳnh với công nghệ hiện đại, chấm dứt hoàn toàn việc thải xỉ pirit ra môi trường.

Từ năm 2004 đến 2005: Tập trung đầu tư, ứng dụng những tiên bộ khoa học vào phục vụ sản xuất, nghiên cứu thêm các sản phẩm mới. Công ty đầu tư cải tạo, nâng công suất dây chuyền NPK 100.000 tấn/năm lên 150.000 tấn/năm (số 3) có sấy, đóng bao tự động, đưa tổng công suất NPK của Công ty lên 600.000 tấn/năm, Đầu tư xây dựng 4 dây chuyền đóng bao Supe Lân tự động, công suất 690.000 tấn/năm, Đầu tư xây dựng xưởng phát điện từ hơi nhiệt thừa công suất 3 Mw.

Năm 2010: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Phân Lân nung chảy 300.000 tấn/năm.

Ngày 01/01/2010, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Ngày 01/3/2012, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao chính thức được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Từ ngày 01/11/2012, Cổ phiếu của Công ty được chọn vào chỉ số HNX30, nhóm cổ phiếu có tính thanh khoản cao và vốn hóa thị trường lớn.

Trong năm 2012, Công ty kỷ niệm 50 năm ngày bước vào sản xuất (24/6/1962 - 24/6/2012). Nhân dịp này, Đảng, nhà nước tặng thưởng cho Công ty Huân chương lao động hạng nhất lần thứ 2.

Ngày 14/11/2012, sản phẩm Supe lân và Lân nung chảy của Công ty vinh dự là hai trong 56 sản phẩm xứng đáng nhất, đại diện cho 300 sản phẩm đạt đỉnh cao về các tiêu chí kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn trao tặng giải thưởng "Bông lúa vàng" lần thứ nhất. Đây là sự khẳng định, ghi nhận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các sản phẩm góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Ngày 10/12/2012, Đoàn đại biểu cấp cao Đảng và Nhà nước nước Cộng hòa dân

chủ nhân dân Lào do đồng chí A - Xang Lao - Ly, ủy viên Bộ chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ dẫn đầu đến thăm và làm việc tại Công ty.

Trong nhiều năm liền, Công ty được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng giải thưởng “Doanh nghiệp có doanh thu và lợi nhuận cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam”, được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua”, Sản phẩm Supe Lâm Lâm Thao được bình chọn, tặng danh hiệu “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích”.

Trong năm 2015, Công ty là một trong những doanh nghiệp vinh dự nhận cờ “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2015” của Chính phủ; được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng giải thưởng “Doanh nghiệp có Doanh thu và Lợi nhuận cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam năm 2015” và nhận Giải thưởng Bông lúa vàng lần II - 2015 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tuyên dương, đây là giải thưởng Doanh nghiệp vì nhà nông, tôn vinh những đóng góp tích cực của các doanh nghiệp trong việc hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất và xây dựng nông thôn mới.

Tháng 11/2015, Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lễ tôn vinh Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Lâm Thao là “Thương hiệu Vàng Nông nghiệp Việt Nam 2015”.

Năm 2016, để tạo đà phát triển ổn định bền vững và tăng sức cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ sản phẩm trong hiện tại và các năm tiếp theo, Công ty quyết định đầu tư xây dựng thêm 01 dây chuyền sản xuất NPK hàm lượng cao (NPK số 4), với công suất thiết kế 150.000 tấn/năm, tổng mức đầu tư dự án hơn 258 tỷ đồng, tổng thời gian thực hiện dự án là 465 ngày. Đây là dự án có quy mô, vốn đầu tư lớn, có khả năng đáp ứng tốt nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng sản phẩm phân bón có hàm lượng dinh dưỡng cao của bà con nông dân trong giai đoạn hiện nay.

Năm 2017, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Lâm Thao vinh dự được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng Cờ “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2017” và các Danh hiệu “Đơn vị có Doanh thu, lợi nhuận thuộc top cao nhất Tập đoàn năm 2017”.

Năm 2018, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Lâm Thao vinh dự được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng Cờ “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018” và các Danh hiệu “Đơn vị có Doanh thu cao năm 2018”.

2.2. Một số sự kiện nổi bật năm 2019

Vào ngày 20/01/2020, Đoàn Thanh niên Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Lâm Thao đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020. Theo đó, công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Công ty trong năm 2019 đã đạt được những kết quả khả quan, góp phần trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty và đóng góp vào thành tích chung của tuổi trẻ tỉnh nhà.



Trong năm 2019, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên, các cơ sở đoàn trong toàn Công ty đã tổ chức đồng loạt các hoạt động như: “Ngày thứ bảy tình nguyện”; “Ngày chủ nhật xanh”, “Tình nguyện mùa Đông 2018” và “Xuân tình nguyện 2019”. Các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”; “Uống nước nhớ nguồn”, nhân đạo từ thiện luôn được các cơ sở đoàn và Đoàn TN Công ty quan tâm như: Tặng quà cho Mẹ Việt Nam Anh hùng, các gia đình chính sách, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời, Đoàn TN Công ty còn tích cực ủng hộ thông qua các tổ chức từ thiện, các cơ quan đại diện đi làm từ thiện, hội người mù, trẻ em khuyết tật, hội nạn nhân chất độc da cam dioxin tỉnh Phú Thọ... Đoàn TN phối hợp với Công đoàn Công ty, Ban Chỉ đạo vận động HMTN tỉnh Phú Thọ, Viện Huyết học truyền máu TW tổ chức "Ngày hội hiến máu tình nguyện năm 2019", đã có trên 400 người đăng ký tham gia tình nguyện hiến máu, thu được trên 300 đơn vị máu.



Tại hội nghị, nhiều cá nhân và tập thể đã được khen thưởng. Các đồng chí: Lê Văn Hoàng, Chủ tịch Công đoàn Công ty; Trần Đại Nghĩa, Trưởng Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường; Nguyễn Minh Hồng, Phó Giám đốc Xí nghiệp NPK 3 vinh dự được nhận Kỷ niệm chương "Vì thế hệ trẻ", phần thưởng cao quý nhất của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 1 cá nhân được nhận Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; 5 tập thể và 4 cá nhân được nhận Bằng khen của Tỉnh Đoàn. BCH Đoàn Thanh niên Công ty đã tặng Giấy khen cho Đoàn Thanh niên Khởi Hành chính, đơn vị đạt danh hiệu đơn vị dẫn đầu công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2019; tặng Giấy khen cho 6 đơn vị đạt danh hiệu xuất sắc và 6 đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến; 8 tập thể và 22 cá nhân được nhận Giấy khen của BCH Đoàn Thanh niên Công ty vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2019.



Cũng tại Hội nghị, Tỉnh đoàn Phú Thọ và Đoàn Thanh niên Công ty đã trao 10 suất quà Tết cho 10 ĐVTN Công ty có hoàn cảnh khó khăn, nhằm động viên, chia sẻ những khó khăn mà gia đình các đồng chí đang gặp phải qua đó khích lệ các đồng chí cố gắng hơn nữa trong công việc, trong cuộc sống và mong gia đình các đồng chí sẽ đón một cái Tết ấm áp và trọn vẹn.



Bên cạnh đó, vào ngày 06/03/2020, Ban nữ công Công ty đã tổ chức tổng kết công tác nữ công năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020; đồng thời gặp mặt kỷ niệm 110 năm quốc tế 8/3, 1980 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Tại hội nghị, Trưởng ban nữ công Công ty đã báo cáo tổng kết công tác nữ công năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020. Theo đó, năm 2019, mặc dù Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng công tác Công đoàn và phong trào công nhân lao động, đặc biệt là phong trào nữ công đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ.

Trong năm, Ban nữ công đã chủ động xây dựng các chương trình hoạt động, các nội dung nhằm nâng cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội, quyền lợi của phụ nữ và trẻ em... thông qua các hình thức hoạt động như: Tọa đàm với chủ đề: “Phụ nữ và tình yêu cuộc sống”, thi cắm hoa nghệ thuật nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3,... Bên cạnh đó, Ban nữ công Công ty cũng đã tích cực tham gia các hoạt động nhằm chăm lo, động viên con em người lao động Công ty như tổ chức thăm hỏi các cháu khuyết tật, gia đình gặp nhiều khó khăn nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, Rằm Trung thu,...



Năm 2019, Công ty có 279 sáng kiến của 602 tác giả, trong đó có 193 tác giả nữ. Những thành tích đạt được của chị em đã góp phần không nhỏ vào việc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các hoạt động phong trào của Công ty trong năm qua, được Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam và Lãnh đạo công ty ghi nhận, khen thưởng. Năm 2020 với mục tiêu đổi mới, sáng tạo, Ban nữ công Công ty tiếp tục động viên nữ công nhân lao động phát huy nội lực, tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, góp phần hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.



Tại hội nghị, được sự ủy quyền của Ban Thường vụ Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam, đồng chí Lê Văn Hoàng, Chủ tịch Công đoàn Công ty đã trao tặng Bằng khen của Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam cho tập thể nữ công nhân lao động Công ty và 05 cá nhân tiêu biểu của Công ty vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” năm 2019. Bên cạnh đó, các đồng chí: Lê Văn Hoàng, Chủ tịch Công đoàn Công ty; Lê Minh Tuấn, Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty cũng trao tặng Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn Công ty cho 05 tập thể và 15 cá

nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” năm 2019.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Sản xuất và kinh doanh phân bón, hóa chất, điện, nước, xi măng, xăng dầu mỡ.
- Thiết kế xây dựng các công trình; thiết kế, chế tạo, lắp đặt các thiết bị, dây chuyền sản xuất hóa chất.
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng.
- Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật cho phép.

Địa bàn kinh doanh: Rộng khắp các vùng miền trong cả nước, hầu hết các tỉnh đều có đại lý kinh doanh phân phối sản phẩm của Công ty.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty mẹ: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

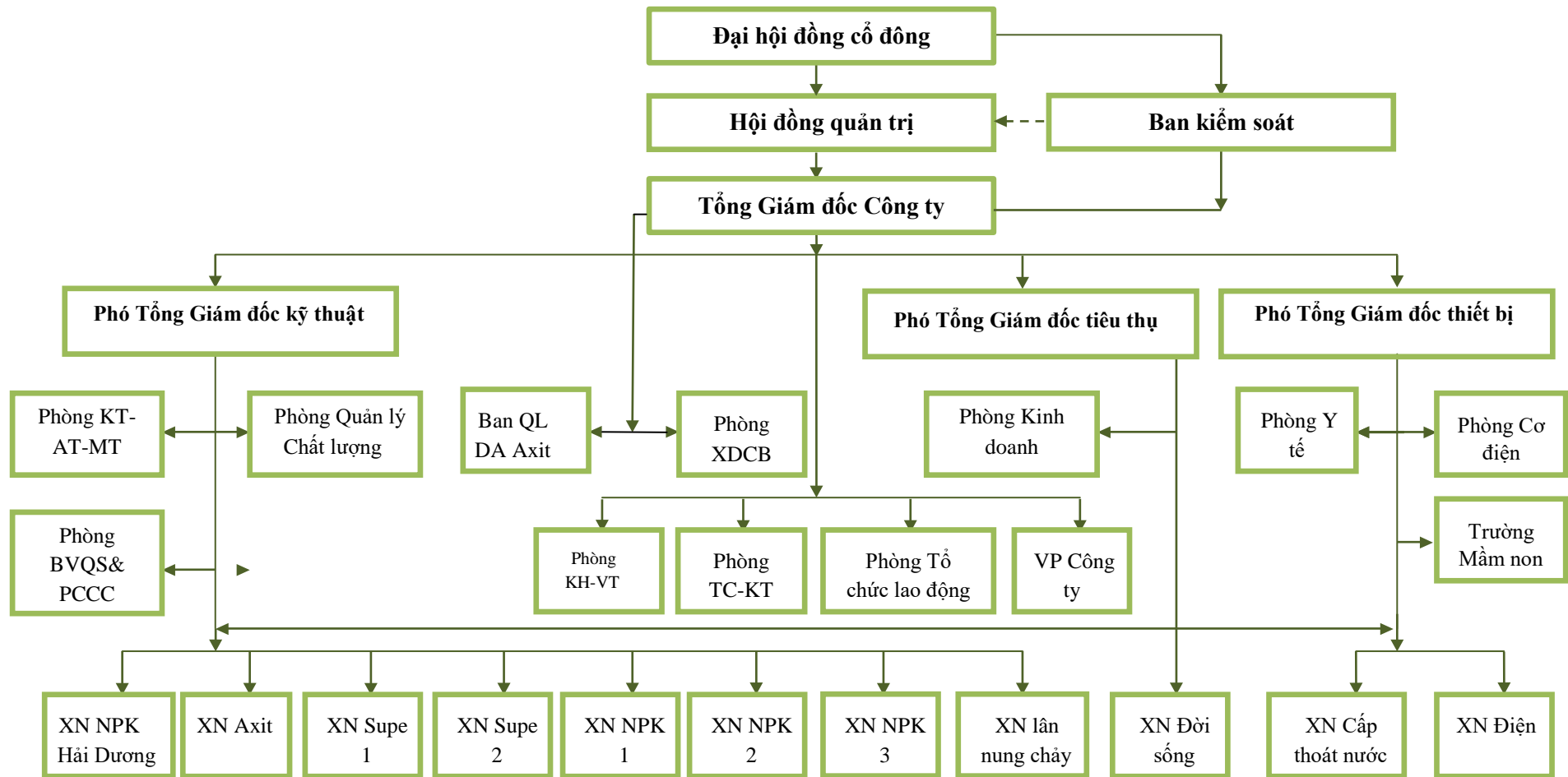
- Địa chỉ: Số 1A Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Quyết định thành lập: 953/QĐ-TTg ngày 23/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ
- Số cổ phần sở hữu: 78.791.985 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu: 69,82% vốn điều lệ.

Các công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao
 - Giấy CNĐKKD số 1803000420 đăng ký lần đầu ngày 25/07/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Phú Thọ cấp, thay đổi lần thứ 3 ngày 14/7/2016; Vốn điều lệ đăng ký: 14.500.000.000 đồng;
 - Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
 - Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh bao bì
 - Vốn góp của LAFCHEMCO: 4.350.000.000 đồng, chiếm 30% vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần Cơ khí Supe Lâm Thao
 - Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1803000530 đăng ký lần đầu ngày 14/08/2007 do Sở KH&ĐT tỉnh Phú Thọ cấp, thay đổi lần 1 ngày 20/12/2016; Vốn điều lệ đăng ký: 8.600.000.000 đồng;
 - Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
 - Hoạt động kinh doanh chính: Gia công cơ khí
 - Vốn góp của LAFCHEMCO: 2.494.000.000 đồng, chiếm 29% vốn điều lệ;

Mô hình quản trị: Tập trung có phân cấp quản lý cho các Xí nghiệp trực thuộc.

Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng tham mưu giúp việc, các Xí nghiệp sản xuất và phục vụ sản xuất./.



5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Giữ vững và phát triển các sản phẩm truyền thống, nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại phát triển sản phẩm mới phù hợp với xu thế mới, phục vụ nông nghiệp, mở rộng và phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh khác mà Công ty đang có ưu thế. Công ty không ngừng đầu tư về mọi mặt để tăng sức cạnh tranh trong sản xuất kinh doanh, tạo sự phát triển ổn định lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

- Là nhà sản xuất, cung ứng phân bón và hóa chất hàng đầu tại Việt Nam, sản phẩm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.
- Củng cố và nâng cao sản lượng đi đôi với chất lượng sản phẩm thông qua việc sử dụng công nghệ tiên tiến.
- Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, tăng giá trị sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Các sản phẩm hóa chất đáp ứng nhu cầu cho các ngành sản xuất công nghiệp khác của nền kinh tế quốc dân, giữ vững thị trường, đồng thời nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.
- Quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường qua nhiều kênh khách nhau nhằm mở rộng thị trường và chiếm lĩnh thị trường mục tiêu.
- Phân đấu trở thành doanh nghiệp sản xuất phân bón, hóa chất có sản phẩm xuất khẩu ra thị trường nước ngoài với khối lượng lớn.
- Cải thiện chất lượng sản phẩm, an toàn sức khỏe và thân thiện môi trường. Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới, đa dạng hóa về chủng loại, phong phú và hình thức đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu ra nước ngoài.
- Tiếp tục duy trì và phát triển nghiên cứu xây dựng mô hình mới và phù hợp với hoạt động công ty và xã hội phát triển.

Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Là doanh nghiệp văn hóa và có trách nhiệm xã hội cao.
- Cải thiện môi trường làm việc và môi trường sống xung quanh Công ty.
- Công ty nâng cấp và cải tạo các khu thể thao, vui chơi giải trí, có trách nhiệm với đời sống cộng đồng tại địa phương.

6. Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, cũng như hoạt động của thị trường tài chính, tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Nền kinh tế thế giới trong năm 2019 tiếp tục tăng trưởng chậm lại.

Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và các vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Tuy nhiên trong các tháng cuối năm 2019, các nguy cơ từ việc kinh tế Mỹ suy thoái đã giảm đi, cùng với khả năng thương mại Mỹ - Trung đã đạt được thỏa thuận cho thấy các dấu hiệu lạc quan hơn đối với kinh tế thế giới trong năm 2020.

Kinh tế khu vực châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm qua được coi là một điểm sáng đáng chú ý với GDP tăng trưởng 7,02%, vượt mục tiêu 6,6-6,8% của Quốc hội đề ra. Đây cũng là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Mức tăng trưởng tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011-2017.

Năm 2020 được dự báo sẽ là một năm khả quan đối với nền kinh tế Việt Nam. Các chỉ số vĩ mô sẽ tiếp tục ổn định, lạm phát và tỷ giá vẫn ở mức kiểm soát được trong khi đầu tư vào cơ sở hạ tầng được gia tăng và lãi suất có cơ hội điều chỉnh giảm. Tuy nhiên, dịch bệnh do chủng mới của virus corona (nCoV) đã ảnh hưởng rất lớn tới toàn nền kinh tế nói chung. Hệ quả không chỉ ảnh hưởng đến du lịch, hàng không, mà hoạt động sản xuất có thể bị trì trệ, thương mại bị hạn chế, kế tiếp là ảnh hưởng xấu lên các ngành nông nghiệp, bán lẻ và dòng vốn đầu tư quốc tế. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sẽ có thể bị ảnh hưởng lớn trong năm 2020.

Là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất phân bón, một lĩnh vực luôn nhạy cảm với các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế, thị trường, thời tiết và mang tính mùa vụ, nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, Công ty chú trọng thực hiện công tác chuẩn bị, dự trù cho những thay đổi trong nền kinh tế thị trường, đồng thời củng cố nội lực tài chính, duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, nhà cung cấp và các tổ chức tín dụng.

Rủi ro lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Năm 2020 được dự báo mặt bằng lãi suất vẫn ở xu hướng ổn định, mặt bằng lãi suất đầu vào có thể giảm nhẹ, lãi suất đầu ra cho vay giảm nhẹ ở một số lĩnh vực ưu tiên. Vào tháng 09/2019, Việt nam có một lần điều chỉnh giảm 0,25% lãi suất điều hành tuy nhiên vẫn thấp hơn so với các nước trong khu vực, do đó dư địa để tiếp tục cắt giảm lãi suất điều hành là khá nhiều. Tuy vậy, tác động của việc giảm lãi suất điều hành đến mặt bằng lãi suất cho vay là khá hạn chế. Bên cạnh đó, lộ trình kiểm soát rủi ro (tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn sẽ được giảm dần từ mức 40% hiện nay xuống 0% kể từ đầu 2022) và nâng cao

năng lực tài chính (áp dụng chuẩn Basel II kể từ đầu 2020) cho hệ thống ngân hàng sẽ vẫn khiến mặt bằng lãi suất huy động khó giảm mạnh trong 2 năm tới.

Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: Kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đảo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó lạm phát cũng là nguyên nhân gây tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

Rủi ro về pháp lý

Là một doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm phân bón phục vụ cho hoạt động nông nghiệp, song do chưa có luật điều chỉnh riêng đối với thị trường phân bón. Do vậy, cũng như các Doanh nghiệp Việt Nam khác, văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động của Công ty hiện nay là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH11 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, hệ thống các văn bản dưới Luật còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, với không ít điều khoản được thay đổi và chỉnh sửa. Bên cạnh đó, với tư cách là một công ty đại chúng đang niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty còn phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hàng năm, Công ty đã cử các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, cán bộ phụ trách công bố thông tin và Tổ Thư ký tham gia các khóa học về quản trị và các buổi hội thảo cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành để kịp thời nắm bắt sự thay đổi của các văn bản luật liên quan.

Liên quan đến doanh nghiệp ngành phân bón, giữa tháng 8/2017, Bộ Tài chính khi báo cáo định hướng sửa đổi Luật Thuế giá trị gia tăng (VAT) đã đề xuất chuyển phân bón từ mặt hàng không chịu thuế VAT sang chịu thuế 0%. Theo quy định trước đó, do được miễn thuế VAT chứ không phải giảm thuế xuống 0% nên doanh nghiệp phân bón trong nước vẫn phải đóng thuế đầu vào, mà không được khấu trừ đầu ra, tác động lớn đến chi phí doanh nghiệp.

Ngày 20/9/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 108/2017/NĐ-CP (Nghị định 108) về quản lý phân bón, thay thế Nghị định số 202/2013/NĐ-CP. Nghị định sẽ siết chặt công tác quản lý sản xuất - kinh doanh phân bón bằng việc đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, bổ sung các chế tài xử phạt, thắt chặt từ khâu khảo nghiệm chất lượng phân bón, chỉ phân bón có đặc điểm vượt trội so với các sản phẩm hiện nay mới được cấp phép. Nghị định 108/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc siết chặt thị trường phân bón được áp dụng gây khó

khăn cho các đơn vị đang sản xuất khi đưa các bộ sản phẩm mới ra thị trường.

Luật 71/2014/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về Thuế điều chỉnh thuế GTGT có hiệu lực từ 01/01/2015, mặt hàng phân bón từ đối tượng chịu thuế GTGT 5% sang mặt hàng không chịu thuế chứ không phải giảm thuế GTGT xuống 0%; Công ty vẫn phải chịu thuế đầu vào mà không được khấu trừ. Sự tác động trực tiếp của Luật 71/2014/QH13 vẫn đang tiếp tục ảnh hưởng lớn tới các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón trong nước. Phần thuế giá trị gia tăng đầu vào của các nguyên liệu, vật tư cho sản xuất và cho đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị không được khấu trừ phải đưa vào chi phí sản xuất, làm tăng giá thành sản phẩm phân bón lên 3% - 4%.

Tuy nhiên, trong thời gian tới, với việc dự kiến sửa đổi Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12, mức thuế suất mới sẽ được áp dụng cho mặt hàng phân bón là 5% và sẽ có tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp sản xuất phân bón từ đầu chuỗi giá trị, trong đó có Công ty. Cụ thể, Công ty sẽ được khấu trừ phần thuế GTGT đầu vào thay vì tính vào giá vốn sản xuất như trước đây. Tuy nhiên, hiện tại vẫn phải chờ quyết định chính thức từ Quốc hội.

Rủi ro đặc thù ngành nghề

Sản phẩm đầu ra của Công ty chủ yếu phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, người tiêu dùng là những người nông dân có thu nhập thấp. Do đó các yếu tố ảnh hưởng đến ngành nông nghiệp sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những yếu tố đó có thể bao gồm:

- Thời tiết:

Việt Nam nằm trong vành đai khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều. Trong những năm gần đây, với sự nóng lên của Trái đất cùng những thay đổi phức tạp của thời tiết khiến thiên tai thường xuyên xảy ra như: mưa lớn gây lũ lụt, nắng nóng, hạn hán kéo dài, ... ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là nhu cầu sử dụng phân bón của người nông dân.

Từ năm 2015 - nay, hiện tượng ENSO duy trì trạng thái El Nino gây hạn hán và xâm ngập mặn nghiêm trọng ở Nam Bộ, canh tác nông nghiệp gặp khó khăn, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ phân bón giảm mạnh (-4,2% so với cùng kỳ). Năm 2019, hiện tượng El Nino gây rét đậm, rét hại ở miền Bắc trong tháng 1/2019. Dự báo, năm 2020 nhiệt độ mặt nước biển khu vực Nino 3.4 (ONI) có xu hướng giảm dần và trạng thái El Nino có cường độ yếu dần. Với dự báo trên, nhu cầu phân bón có thể sẽ ít bị ảnh hưởng từ yếu tố thời tiết trong năm 2020.

- Tác động của giá sản phẩm, nguyên liệu:

Giá của các sản phẩm phân bón ảnh hưởng rất lớn tới nhu cầu tiêu thụ phân bón của người nông dân. Các sản phẩm phân bón trong nước hiện nay phải đối mặt với sự cạnh tranh rất lớn của hàng nhập khẩu, chủ yếu đến từ các nước như Trung Quốc, Nga, Indonesia, Malaysia... do lợi thế công nghệ sản xuất, và đa phần là các nước thuộc khối ASEAN được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0% theo Hiệp định ATIDA.

Hiện nay, nguồn nguyên liệu sản xuất phân bón trong nước còn khan hiếm, và khả năng tìm nguồn hóa chất để thay thế của các doanh nghiệp vẫn còn hạn chế. Bên cạnh đó, với khoảng 800 doanh nghiệp sản xuất phân bón, Việt Nam được xem là thị trường tiêu thụ lớn đối với các hóa chất sản xuất phân bón vô cơ được nhập khẩu từ Trung Quốc. Do đó, các doanh nghiệp sản xuất phân bón khó có thể chủ động kiểm soát được giá cả nguyên liệu đầu vào.

- Mùa vụ:

Hiện tại, ở Việt Nam có hai vụ chính là vụ Đông xuân và vụ Hè thu. Thị trường của Công ty chủ yếu ở miền Bắc và miền Trung, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm do đó cũng bị ảnh hưởng bởi yếu tố mùa vụ. Với miền Bắc, nhu cầu phân bón sẽ có sự phân hóa rõ rệt vào các thời điểm trong năm khi vụ Hè Thu chỉ chiếm khoảng 6% tổng nhu cầu phân bón, và tập trung chủ yếu vào vụ Đông Xuân với 58% nhu cầu. Đối với miền Trung và Nam Bộ, sự phân hóa không quá rõ nét khi nhu cầu phân bón tương đối đồng đều qua các mùa trong năm. Như vậy, mùa vụ kinh doanh chính của Công ty là quý I & IV hàng năm, tiếp đến là quý II và thấp nhất vào quý III hàng năm.

Vào thời vụ, sản phẩm của Công ty được tiêu thụ rất tốt, đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Tuy nhiên, quãng thời gian giữa các vụ mùa, trong khi hoạt động sản xuất vẫn phải duy trì thì sản lượng tiêu thụ lại không được cao dẫn đến áp lực về hàng tồn kho và các chi phí, tăng rủi ro hoạt động của Công ty trong những giai đoạn này.

Bên cạnh đó, vì sản phẩm được cung ứng theo thời vụ nên Công ty thường xuyên phải dự trữ một lượng hàng tồn kho lớn cũng như phải vay vốn ngân hàng để đáp ứng nhu cầu sản xuất, từ đó chịu rủi ro khi có biến động về chi phí vốn.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro này, Công ty luôn chủ động lập kế hoạch nguồn vốn, sản xuất để đảm bảo duy trì hoạt động ổn định.

- Chính sách quản lý, điều tiết của Nhà nước:

Là một đất nước nông nghiệp với phần đông dân số hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, Chính phủ Việt Nam hết sức quan tâm và thường xuyên có chính sách điều tiết các mặt hàng có liên quan chặt chẽ đến hoạt động sản xuất nông nghiệp như: phân bón, thuốc trừ sâu, giống cây trồng, vật nuôi ... để đảm bảo cho ngành nông nghiệp được ổn định, đảm bảo đời sống của người nông dân. Những chính sách điều tiết này có thể ảnh hưởng trọng yếu đến chiến lược kinh doanh cũng như hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Môi trường:

Là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa chất, các vấn đề liên quan đến xử lý chất thải, giảm thiểu các tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn của Nhà nước. Công ty đã phối hợp với nhiều đơn vị về môi trường (Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng Công nghệ Môi trường...) phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm và kiểm tra chất thải nhằm đảm bảo theo đúng quy chuẩn môi trường của Nhà nước.

Công ty cũng phải liên tục cải tiến các dây chuyền nhằm tăng năng suất và hạn chế, giảm bớt các thành phần độc hại trong sản phẩm thải. Hiện nay các quy định về an toàn môi trường ngày càng được Nhà nước chuẩn hóa, kiểm soát cao, đặc biệt là các hoạt động sản xuất phân bón có xả thải gây ảnh hưởng đến môi trường. Căn cứ vào chiến lược phát triển về môi trường của Nhà nước, các tiêu chuẩn về xử lý chất thải, về bảo vệ môi trường, Công ty tiếp tục kiểm soát chặt chẽ và định hướng đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại để có những giải pháp tối ưu, hiệu quả nhất nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng môi trường, an toàn lao động.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, biến động giá cổ phiếu của Công ty không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty. Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của cổ đông và của khách hàng Công ty.

Từ đầu năm 2019 đến nay, do ảnh hưởng của tình hình thị trường, giá cổ phiếu LAS có xu hướng giảm, tính thanh khoản và giá trị giao dịch của cổ phiếu thấp (khối lượng cổ phiếu khớp lệnh trung bình 10 phiên khoảng 25.000 cổ phiếu/ phiên giao dịch). Giá cổ phiếu giảm, tình hình thị trường biến động, tác động của môi trường và đại dịch cúm Covid 19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý của nhà đầu tư đối với cổ phiếu LAS. Để giảm thiểu tối đa những rủi ro trên, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đã thực hiện nhiều chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo, duy trì ổn định hoạt động SXKD, thực hiện tốt công tác Công bố thông tin về công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời quy định về công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác và hiệu quả. Từ đó, các nhà đầu tư có thể đưa ra được quyết định đầu tư đúng đắn hơn.

Rủi ro cạnh tranh từ thị trường

Quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ đặc biệt ở miền Bắc, là địa bàn tiêu thụ lượng lớn sản phẩm của Công ty. Điều này đồng nghĩa với việc thị trường tiêu thụ của Công ty có nguy cơ bị thu hẹp mạnh. Bên cạnh đó, tập quán canh tác của người nông dân cũng đang có sự chuyển đổi, sử dụng nhiều hơn các loại phân bón hỗn hợp có hàm lượng dinh dưỡng cao, các sản phẩm phân bón nước ngoài đang có mặt ngày càng nhiều trên thị trường nội địa.

Hiện nay, mỗi năm nước ta cần khoảng hơn 11 triệu tấn phân bón, trong đó phân bón vô cơ chiếm khoảng 90%. Tuy nhiên, thực tế nguồn cung đang tăng gấp 3 lần so với nhu cầu này. Trong khi đó, có khoảng 50% số phân bón trên thị trường hiện nay có nguy cơ là hàng giả, kém chất lượng không đủ phẩm chất có giá rẻ. Phân bón giả, kém chất lượng không chỉ gây thiệt hại kinh tế cho nông dân mà còn có nguy cơ ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành

nông nghiệp. Mặc dù có thị trường tiêu thụ lớn với hàng trăm nhà máy sản xuất, sản phẩm phân bón Việt Nam vẫn yếu thế trong cuộc cạnh tranh với các mặt hàng ngoại nhập. Hàng triệu tấn phân bón tấn công và chiếm lĩnh thị trường đang đặt ra nhiều thách thức cho ngành phân bón Việt Nam.

Các loại phân bón nhập khẩu do được giảm 5% tiền thuế GTGT nên có giá rẻ hơn, có lợi thế về giá được các đơn vị/ Công ty kinh doanh phân bón nhập khẩu với khối lượng lớn, cạnh tranh gay gắt với sản phẩm sản xuất của các công ty trong nước, đặc biệt các thị trường nhập khẩu gần, sản phẩm có giá rẻ từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia,... làm sản lượng tiêu thụ phân bón của các doanh nghiệp sản xuất trong nước giảm đi rõ rệt, hàng tồn kho nhiều, nhiều doanh nghiệp giảm tải sản xuất, thậm chí đóng cửa, làm mất dần thị trường, hệ lụy kéo dài cho các Công ty sản xuất phân bón trong nước.

Máy móc thiết bị được trang bị từ lâu và công nghệ đơn giản

Máy móc thiết bị chính của Công ty (đặc biệt là máy móc thiết bị sử dụng trong sản xuất phân lân) nhìn chung đều đã có tuổi đời lâu năm, nhiều thiết bị sử dụng đã được hơn 30 năm, chủ yếu là máy móc thiết bị của Việt Nam và Liên Xô cũ. Điều này có thể giúp chi phí khấu hao của các Xí nghiệp đều ở mức thấp, tuy nhiên gây nên rủi ro về công nghệ và khả năng hỏng hóc, ngừng hoạt động.

Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Vì vậy, Công ty cần thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm qua các năm:

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm năm 2016-2019

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.965,7	3.885,5	3.565,5	2.849,1
Doanh thu hoạt động tài chính	3	2,3	1,7	1,3
Thu nhập khác	1,9	1,4	2,9	3,1
Tổng doanh thu	3.970,6	3.889,2	3.570,1	2.853,5
<i>Tỷ lệ tăng trưởng tổng doanh thu (%)</i>	<i>-14,85</i>	<i>-2,05</i>	<i>-8,20</i>	<i>-20,07</i>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán từ năm 2016 - 2019 của Công ty)

- Cơ cấu lợi nhuận của Công ty so với doanh thu thuần:

Bảng số 2: Cơ cấu lợi nhuận năm 2016-2019

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Doanh thu thuần (DTT)	3.965,7	3.885,5	3.565,5	2.849,1
Tỷ lệ tăng trưởng (%)	-14,73	-2,02	-8,24	-20,09
LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	737,7	781,6	726,8	505,3
LN gộp/DTT (%)	18,60	20,11	20,38	17,74
LN thuần từ hoạt động kinh doanh	190,2	192,9	154,0	9,4
LN thuần /DTT (%)	4,80	4,96	4,32	0,33
Lợi nhuận trước thuế	193,5	196,3	155,9	12,3
LN trước thuế/DTT (%)	4,88	5,05	4,37	0,43
Lợi nhuận sau thuế	154,6	151,9	122,7	2,4
LN sau thuế/DTT	3,90	3,90	3,44	0,08

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán từ năm 2016 - 2019 của Công ty)

- Cơ cấu chi phí của Công ty:

Bảng số 3: Cơ cấu chi phí năm 2016-2019

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Giá vốn hàng bán	3.233,4	3.103,9	2.838,67	2.343,77
GVHB/DTT (%)	81,55	79,88	79,61	82,26
Chi phí tài chính	46,76	39,15	63,70	91,43
CPTC/DTT (%)	1,18	1,00	1,79	3,21
Chi phí bán hàng	335,38	338,01	325,97	259,86
CPBH/DTT (%)	8,46	8,69	9,15	9,12
Chi phí quản lý doanh nghiệp	180,47	213,74	184,85	145,87
CPQLDN/DTT (%)	4,55	5,50	5,22	5,12
Chi phí khác	1,12	1,98	1,02	0,19
CPK/DTT (%)	0,028	0,05	0,03	0,01

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm từ 2016-2019 của Công ty)

Doanh thu bán hàng có xu hướng giảm qua các năm từ năm 2016 đến năm 2019. Doanh thu thuần năm 2019 của Công ty đạt 2.849,1 tỷ đồng, giảm 20,02% so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 2,4 tỷ đồng, giảm 120,28 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018 và bằng 1,97% so với năm 2018.

Năm 2019, do thị trường phân bón trong nước cạnh tranh gay gắt nên việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty gặp nhiều khó khăn. Để tiêu thụ được sản phẩm Công ty đã phải giảm trực tiếp giá bán nhưng sản lượng tiêu thụ vẫn giảm, cụ thể sản lượng tiêu thụ phân bón giảm 21,15% trong đó supe lân giảm 18,24%, NPK giảm 23,15% làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng giảm 221,51 tỷ bằng 69,52% so với cùng kỳ.

Mặt khác, do xu thế tiêu thụ giảm Công ty đã cho giãn nợ, lùi thời gian thanh toán tiền hàng nên tiền vay ngân hàng tăng, vì vậy, chi phí tài chính trong kỳ tăng lên 27,73 tỷ đồng bằng 143,54%. Bên cạnh đó công ty đã giảm được 66,1 tỷ đồng chi phí bán hàng và 38,98 tỷ đồng chi phí quản lý so với cùng kỳ.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Điều hành

Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành năm 2019

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Quang Tuyền	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Vũ Xuân Hồng	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Văn Khắc Minh	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Lê Hồng Thắng	Kế toán trưởng

✚ Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên	: PHẠM QUANG TUYẾN
- Số CMND	: 130082579. Ngày cấp: 26/11/2007. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 29/11/1961
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại	: Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa	: 10/10

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Quá trình Công tác
- + Từ 11/1984 đến 12/1997 : Cán bộ kỹ thuật, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- + Từ 12/1997 đến 5/2004 : Phó phòng Xây dựng cơ bản, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- + Từ 7/2004 đến 5/2010 : Trưởng phòng Xây dựng cơ bản, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- + Từ 6/2010 đến 5/2013 : Phó Tổng Giám đốc CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- + Từ 6/2013 đến nay : Thành viên HĐQT CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- + Từ 17/7/2015 đến nay : Tổng Giám đốc CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 6.264 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 16.928.460 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : NGUYỄN THÀNH CÔNG

- Số CMND : 130122177. Ngày cấp: 06/6/2011. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 31/8/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Khu 5, Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại : Khu 5, Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí
- Quá trình Công tác

- + Từ 1985 đến 1999 : Kỹ sư cơ khí, Phân xưởng A xít số 2, Công ty Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao
- + Từ 1999 đến 2001 : Cán bộ kỹ thuật phòng Cơ điện, Công ty Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao
- + Từ 2001 đến 2005 : Phó phòng Cơ điện, Công ty Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao
- + Từ 2005 đến 2011 : Trưởng phòng Cơ điện, CTCP Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao
- + Từ 11/2011 đến nay : Phó Tổng Giám đốc CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- + Từ 22/4/2015 đến nay : Thành viên HĐQT CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Supe Lâm Thao
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Supe Lâm Thao
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 6.003 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 11.285.640 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : VĂN KHẮC MINH

- Số CMND : 130046650. Cấp ngày: 01/10/2005. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 28/10/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Khu 6, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại : Khu 6, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ

- Trình độ văn hóa : 10/10.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, Kỹ sư hóa vô cơ.
- Quá trình Công tác
- + Từ 15/11/2013 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 295 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : VŨ XUÂN HỒNG

- Số CMND : 130953911. Cấp ngày 16/6/2006. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/8/1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại : Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hóa vô cơ.
- Quá trình Công tác
- + Đến ngày 13/01/2014 : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- + Từ 16/01/2014 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao.
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không

- Công ty
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty. : Không

Họ và tên	: LÊ HỒNG THẮNG
- Số CMND	: 130830898. Ngày cấp: 27/3/2006. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 16/7/1966
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Khu 5 Thị trấn Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại	: Khu 5 Thị trấn Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa	: 10/10
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế.
- Quá trình Công tác:	
+ Từ 1988 đến 2001	: <i>Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
+ Từ 2001 đến 2002	: <i>Phó phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
+ Từ 2002 đến 2003	: <i>Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
+ Từ 2003 đến 2009	: <i>Kế toán trưởng Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
+ Từ 2009 đến 22/4/2015	: <i>Thành viên HĐQT, KKT Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
+ Từ 22/4/2015 đến nay	: <i>Kế toán trưởng CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: <i>Kế toán trưởng CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 5.220 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	: 0 cổ phần

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không Công ty
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Công ty không có sự thay đổi nhân sự Ban Điều hành trong năm 2019.

Công tác cán bộ được HĐQT đặc biệt quan tâm. Cụ thể với việc bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại cán bộ thuộc thẩm quyền HĐQT Công ty quản lý được thực hiện thận trọng, đúng quy định để đáp ứng tốt nhu cầu về nhân lực chủ chốt điều hành quản lý công ty. Ngoài ra, HĐQT chủ trương giao việc cho Ban Tổng Giám đốc tiến hành rà soát, kiện toàn, tinh giảm gọn nhẹ bộ máy đảm bảo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng tình hình mới.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty (tính đến ngày 15/03/2020)

Nội dung	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số	2.211	100%
1. Phân theo đối tượng phục vụ sản xuất		
- Cán bộ quản lý và nhân viên gián tiếp	374	16,9%
- Nhân viên phục vụ	299	13,5%
- Công nhân trực tiếp sản xuất	1.538	69,6%
2. Phân theo giới tính		
- Nam	1.564	70,7%
- Nữ	647	29,3%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

Chính sách đối với người lao động:

Công ty luôn chú trọng đầu tư, quan tâm đến người lao động cả về đời sống vật chất lẫn tinh thần. Công ty đã có những chính sách, chế độ đãi ngộ và tạo mọi điều kiện cho người lao động được nghiên cứu, học tập, phát huy được hết trình độ, vai trò và khả năng của mình.

Chính sách đào tạo:

- Cử cán bộ tham gia các lớp, khóa học chuyên đề nâng cao trình độ về quản lý, chuyên môn trong và ngoài nước để đáp ứng kịp thời yêu cầu đòi hỏi công việc.
- Phối hợp với các Trường Đại học, Viện, Trung tâm uy tín trên cả nước để mở các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ.
- Thường xuyên đào tạo nâng cao tay nghề, đào tạo lại, đào tạo chuyển đổi nghề kịp thời cho công nhân các ngành đáp ứng yêu cầu công nghệ tại các dây chuyền sản xuất trong

Công ty.

- Động viên, khen thưởng kịp thời cho các cán bộ công nhân viên có thành tích cao trong lao động sản xuất.

Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

- Tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động, không để người lao động không có việc làm, nghỉ không lương.

- Công việc ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Có chính sách hỗ trợ tiền khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên không may bị ốm đau, tai nạn, bệnh hiểm nghèo.

- Ngoài tiền lương hàng tháng còn duy trì thưởng trong các dịp lễ tết hàng năm bằng tiền và hiện vật, tiền lương bổ sung tháng 13.

- Công ty có quỹ phúc lợi hàng năm để chi phí và phát triển các hoạt động phong trào của công nhân viên chức lao động.

- Duy trì và tạo mọi điều kiện có được để nâng cao các chính sách ưu đãi, bảo vệ quyền lợi tối đa cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án, đầu tư góp vốn công ty

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Giá trị thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản đạt: 32,58 tỷ đồng, bằng 183% so với cùng kỳ. Trong đó đầu tư cho: Xây lắp là 4,703 tỷ đồng; Thiết bị là 23,111 tỷ đồng; Chi phí khác là 4,766 tỷ đồng.

- Công ty tập trung chủ yếu vào công tác cải tạo thiết bị các dây chuyền sản xuất Axit sunfuric và quan trắc môi trường các dây chuyền sản xuất như:

+ Dự án Đầu tư cải tạo công đoạn nấu chảy lưu huỳnh công suất 100.000 tấn/năm, giá trị thực hiện 11,993 tỷ đồng; Dự án Đầu tư cải tạo tháp sấy không khí dây chuyền Axit số 2, giá trị thực hiện 12,899 tỷ đồng - tại Xí nghiệp Axit.

+ Dự án Quan trắc khí thải các dây chuyền sản xuất: Supe lân số 1, giá trị thực hiện 2,291 tỷ đồng; NPK Hải Dương, giá trị thực hiện 2,750 tỷ đồng.

+ Dự án mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất, giá trị thực hiện 2,232 tỷ đồng.

+ Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án mới như: Cải tạo lò đốt lưu huỳnh và Tháp hấp thụ cuối - Xí nghiệp Axit, giá trị thực hiện 0,415 tỷ đồng.

b) Các công ty liên kết:

• Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao

- Giấy CNĐKKD số 1803000420 đăng ký lần đầu ngày 25/7/2006 do Sở KH và ĐT tỉnh Phú Thọ cấp; Vốn điều lệ đăng ký: 14.500.000.000 đồng;

- Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh bao bì
- Vốn góp của LAFCHEMCO: 4.350.000.000 đồng, chiếm 30% vốn điều lệ;
- Công ty Cổ phần Cơ khí Supe Lâm Thao
- Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1803000530 đăng ký lần đầu ngày 14/8/2007 do Sở KH và ĐT tỉnh Phú Thọ cấp; Vốn điều lệ đăng ký: 8.600.000.000 đồng;
- Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
- Hoạt động kinh doanh chính: Gia công, sửa chữa cơ khí
- Vốn góp của LAFCHEMCO: 2.494.000.000 đồng, chiếm 29% vốn điều lệ;

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2018 - 2019

Chỉ tiêu	Năm 2018 (VNĐ)	Năm 2019 (VNĐ)	Tăng giảm năm 2019 so với năm 2018 (%)
Tổng giá trị tài sản	2.988.615.008.682	2.826.638.132.335	-5,4%
Doanh thu thuần	3.565.468.941.394	2.849.052.897.312	-20,1%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	154.021.914.267	9.417.495.375	-93,9%
Lợi nhuận khác	1.863.209.180	2.876.035.851	54,4%
Lợi nhuận trước thuế	155.885.123.447	12.293.531.226	-92,1%
Lợi nhuận sau thuế	122.696.777.034	2.411.007.949	-98,0%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	0 %	

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019 của Công ty)

Năm 2019, một năm đầy khó khăn thách thức, không riêng gì Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, mà nhiều doanh nghiệp sản xuất phân bón trong cả nước đã gặp không ít khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2019 cũng là năm thời tiết rất bất thường với những cơn mưa lớn gây ra lũ lụt lịch sử ở vùng cao nguyên Lâm Đồng, Daklak... Trong khi đó, có nhiều khu vực chịu nắng nóng, hạn hán kéo dài nên lượng phân bón chăm sóc cho cây trồng giảm. Sức mua phân bón, vật tư thiết yếu trong canh tác nông nghiệp, bị giảm mạnh cả về lượng sử dụng, chủng loại sử dụng và giá cả.

Sản phẩm phân bón Supe lân của Công ty được tiêu thụ với sản lượng chủ lực tại thị

trường miền Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và một phần Miền Nam. Nhưng trong 3 năm gần đây (2016-2019) sản lượng tiêu thụ supe lân của Công ty giảm bình quân gần 8%/năm, do người nông dân có xu hướng chuyển dần sang sử dụng phân bón lót bằng NPK có đủ các thành phần dinh dưỡng (Nito, P₂O₅, Kali) giúp cây trồng hấp thu đồng thời một lúc nhiều chất dinh dưỡng cần thiết, phát triển đồng đều cho năng suất cao hơn. Supe lân là nguyên liệu chính để sản xuất NPK, khi sản lượng tiêu thụ NPK sụt giảm đã gián tiếp làm cho sản lượng tiêu thụ supe lân giảm theo. Cước vận chuyển đến các vùng xa như miền Nam tăng cao làm cho giá bán cao hơn và khó cạnh tranh với sản phẩm cùng loại tại vùng đó. Bên cạnh đó, giá bán các loại bón nhập khẩu do được giảm 5% tiền thuế GTGT, có lợi thế về giá được nhập khẩu vào nước ta với khối lượng lớn, cạnh tranh gay gắt với sản phẩm sản xuất trong nước, đặc biệt các thị trường nhập khẩu gần, giá rẻ từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, ... làm sản lượng tiêu thụ phân bón của các doanh nghiệp sản xuất trong nước giảm đi rõ rệt, hàng tồn kho nhiều.

Luật 71/2014/QH13 đã và đang tiếp tục ảnh hưởng lớn tới các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón trong nước. Phần thuế giá trị gia tăng đầu vào của các nguyên liệu, vật tư cho sản xuất và cho đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị không được khấu trừ, phải đưa vào chi phí sản xuất, làm tăng giá thành sản phẩm phân bón, đồng thời Nghị định 108/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc siết chặt thị trường phân bón được áp dụng đã gây khó khăn cho các đơn vị đang sản xuất khi đưa các bộ sản phẩm mới ra thị trường. Cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, tăng trưởng khó khăn hơn do sản phẩm nhập khẩu không chịu thuế ở ạt nhập về Việt Nam; lượng tiêu thụ phân bón trong nước giảm mạnh; sản phẩm tồn kho, ứ đọng nhiều; chi phí đầu vào tăng; thời tiết khí hậu diễn biến phức tạp.... Năm 2019, Công ty đưa ra thị trường 758.961 tấn phân bón, khối lượng tồn kho lớn, vốn ứ đọng, chi phí tồn kho cao. Để nâng cao cạnh tranh, Công ty đã phải giảm trực tiếp giá bán, tăng chiết khấu bán hàng... nhưng một số chi phí đầu vào có xu hướng tăng nên ảnh hưởng lớn đến giá vốn, làm cho biên lợi nhuận gộp giảm mạnh so với cùng kỳ. Tình hình tiêu thụ sản phẩm khó khăn, hàng tồn kho tăng và chính sách bán hàng trả chậm cho giãn nợ, lùi thời hạn thanh toán tiền hàng đối với khách hàng, khiến chất lượng chỉ tiêu doanh thu của Công ty giảm. Các khó khăn trên là nguyên nhân chính làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 diễn ra không như kỳ vọng, hiệu quả kinh doanh của Công ty giảm so với các năm trước.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2018 - 2019

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (=TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,58	1,59

Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,10	1,06
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,56
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,35	1,28
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ	Lần	4,00	2,89
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,19	1,01
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,44	0,08
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,65	0,19
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,10	0,09
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,32	0,33

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Vốn điều lệ Công ty: 1.128.564.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 112.856.400 cổ phần.
- Loại cổ phần: Tự do chuyển nhượng.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 8: Tình hình cổ đông tại thời điểm 11/12/2019

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	3.028	27.575.525	24,43
1.1	Tổ chức	26	4.766.328	4,22
1.2	Cá nhân	3.002	22.809.197	20,21
2	Cổ đông nước ngoài	32	6.097.225	5,40
2.1	Tổ chức	13	6.055.087	5,37
2.2	Cá nhân	19	42.138	0,03

3	Nhà nước	1	78.791.985	69,82
4	Công đoàn Công ty	1	391.665	0,35
Tổng cộng		3.062	112.856.400	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 11/12/2019

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/Giấy CNDKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0100100061	Số 1A Phố Tràng Tiền, P. Tràng Tiền, Hà Nội	78.791.985	69,82%
Tổng cộng				78.791.985	69,82%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không.

e) Các chứng khoán khác

Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Để kịp thời xử lý những biến đổi có thể gây tác động xấu đến môi trường, toàn bộ chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty đều được giám sát chặt chẽ theo yêu cầu của báo cáo đánh giá tác động môi trường/ cam kết bảo vệ môi trường được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tình hình quản lý chất thải của Công ty trong năm 2019 như sau:

TT	Loại chất thải	Đơn vị tính	Lượng phát thải	Lượng xử lý	Mức độ, % xử lý
1	Khí thải	Nm ³ /h	10.728.500	10.728.500	100%
2	Nước sản xuất (Supe I + Supe II)	m ³ /năm	19.800	19.800	Tuần hoàn sản xuất
3	Nước làm mát (Axit)	m ³ /năm	8.140.595	8.140.595	100%
4	Nước thải sinh hoạt	m ³ /năm	259.200	259.200	100%
5	Chất thải rắn công	Tấn/năm	936,98	936,98	100%

	nghiệp				
6	Chất thải rắn sinh hoạt	Tấn/năm	1.256,4	1.256,4	100%
7	Chất thải nguy hại	Tấn/năm	36,580	36,580	100%

Công tác quản lý môi trường của Công ty luôn được quan tâm thực hiện và đạt được những kết quả đáng khích lệ:

- Thực hiện thu hồi giá trị sau xử lý của chất thải có khả năng tận thu, tái chế;
- Giảm chi phí xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của công ty;
- Công ty không có vi phạm pháp luật liên quan đến môi trường trong các thanh đợt kiểm tra của các cơ quan quản lý môi trường;
- Luôn kiện toàn thủ tục quản lý về môi trường tại Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật;
- Ngày càng có nhiều giải pháp được xây dựng và đưa vào thực hiện nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý môi trường và tiết kiệm chi phí liên quan đến việc xử lý môi trường;
- Về hoạt động tiêu thụ năng lượng: Công ty đã ban hành quy chế định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm nhằm xây dựng và khuyến khích người lao động có nhiều sáng kiến áp dụng vào sản xuất với mục tiêu tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất;
- Phối hợp với Đoàn thanh niên, Công đoàn trong công tác tổ chức tuyên truyền tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường trong toàn Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty đầu tư trồng nhiều cây xanh giúp giảm lượng khí CO₂ trong bầu khí quyển; triển khai nhiều giải pháp giảm định mức tiêu hao điện, nước tại dây chuyền sản xuất; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo.
- Công ty đã đầu tư thi công và đưa vào sử dụng dự án Cải tạo và xây dựng hệ thống cung cấp nước sản xuất và xử lý tuần hoàn nước thải 1.900m³/h với tổng kinh phí 47 tỷ đồng; tuần hoàn lại nước thải sử dụng NPD. Công ty đã áp dụng khoa học công nghệ triển khai tổ chức sản xuất sạch hơn. Cụ thể, Công ty đã nghiên cứu và triển khai thành công đề tài sản xuất Supe lân đơn đi từ 100% quặng tuyển ẩm thay thế quặng nguyên khai nghiền tại dây chuyền Xí nghiệp Supe 2. Nghiên cứu chuyển đổi thành công dự án sản xuất Supe lân theo phương pháp nghiền ướt tại dây chuyền Xí nghiệp supe 1 nhờ đó, giảm lượng phát thải khí CO₂.
- Áp dụng quy chế khen thưởng Môi trường nhằm khích lệ người lao động, CBNV tham gia tích cực vào công tác bảo vệ môi trường.

7. Chính sách liên quan đến người lao động:

7.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lượng lao động tính đến ngày 15/03/2020 là: 2.211 người.
- Mức lương trung bình đối với người lao động:

Bảng số 10: Mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Lương bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)	7.659.000	7.990.000	7.440.000	6.474.000

7.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Trang bị phòng khám và tủ thuốc sơ cấp cứu tại các phòng ban, đơn vị sản xuất của Công ty.
- Công ty ký hợp đồng liên kết với các bệnh viện tuyến Trung ương để khám bệnh định kỳ, khám chữa bệnh chuyên sâu, bệnh hiểm nghèo và chăm sóc sức khỏe cho người lao động tối thiểu 1 lần/ năm.
- Công ty tham gia mua bảo hiểm con người, bảo hiểm an nghiệp thành công để hỗ trợ cho người lao động gặp rủi ro như ốm đau, tai nạn, bệnh hiểm nghèo, tử vong... (Công ty hỗ trợ bằng vật chất và thanh toán tiền thuốc, tiền khám chữa bệnh).
- Tổ chức cung cấp các bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm bằng cách kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm sử dụng bắt buộc phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và được cung cấp bởi các đơn vị có uy tín.
- Công ty có quỹ phúc lợi hàng năm để chi phí và phát triển các hoạt động phong trào của công nhân viên chức lao động.

7.3. Công tác đào tạo người lao động:

- Cử cán bộ tham gia các lớp, các khóa học chuyên đề nâng cao trình độ về quản lý, chuyên môn trong và ngoài nước để đáp ứng kịp thời yêu cầu đòi hỏi công việc.
- Phối hợp với các Trường Đại học, Viện, Trung tâm nghiên cứu uy tín trên cả nước để mở các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ.
- Thường xuyên đào tạo nâng cao tay nghề, chuyển đổi nghề kịp thời cho công nhân các ngành đáp ứng yêu cầu công nghệ tại các dây chuyền sản xuất trong Công ty.
- Khen thưởng cho các cán bộ công nhân viên có thành tích cao trong lao động sản xuất, tổ chức tham quan học tập tại các đơn vị, công ty hoạt động trong cùng ngành nghề, lĩnh vực trong và ngoài nước.

8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hàng năm, công ty đã tổ chức các sự kiện thường niên để trao tặng quà và hỗ trợ cho

cộng đồng địa phương trên địa bàn. Chiều ngày 25/01/2019, Công ty đã tổ chức trao quà Tết 2019 cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở 8 khu dân cư trên địa bàn quanh khu công nhân của Công ty. Trao quà Tết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn là việc làm thường xuyên của Công ty mỗi khi Tết đến Xuân về, với mong muốn góp phần nhỏ bé mang đến một cái Tết ấm áp và thật ý nghĩa cho bà con, cô bác trên địa bàn các Khu dân cư tại các khu dân cư trên địa bàn quanh khu công nhân Công ty.

Bên cạnh đó, vào tháng 3/2019, Đoàn Thanh niên Công ty còn trực tiếp phối hợp với Trường Tiểu học Supe để tổ chức chuỗi chương trình “Trường học gắn với cuộc sống” nhân dịp Kỷ niệm 88 năm Ngày Thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2019). Theo đó, giáo viên và các em học sinh Trường Tiểu học Supe đã được tham quan các dây chuyền sản xuất chính trong Công ty như: Xí nghiệp A xít, các Xí nghiệp NPK, Supe. Thông qua hoạt động này, các em đã được hiểu rõ hơn về quá trình hình thành và phát triển của các xí nghiệp, các sản phẩm phân bón và hóa chất của Công ty và quy trình sản xuất ra các sản phẩm đó. Đồng thời, Đoàn Thanh niên Công ty còn có nhiều hoạt động thiết thực như: Tích cực hỗ trợ cho thiếu niên nhi đồng trong các hoạt động công tác đội, các hội thi, cuộc thi tìm hiểu; tổ chức Tết thiếu nhi 01/6, vui hội đêm rằm cho thiếu niên nhi đồng là con em cán bộ, người lao động Công ty và trên địa bàn Thị trấn Hùng Sơn...với mong muốn dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ em.

Nhân dịp kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2019), sáng 25/7, Đoàn công tác của Công ty CP Supe PP&HC Lâm Thao đã đến thăm và tặng quà cho các Thương, Bệnh binh tại Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Phú Thọ. Tại đây, Lãnh đạo Công ty đã tặng quà cùng với số tiền 12 triệu đồng và ân cần thăm hỏi sức khỏe các Thương, Bệnh binh cùng toàn thể cán bộ, nhân viên của Trung tâm; đồng thời bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với những cống hiến, hy sinh to lớn của các Thương, Bệnh binh giành lại độc lập, tự do cho dân tộc.

Trong nhiều năm qua, tập thể cán bộ và người lao động Công ty luôn tích cực hưởng ứng, tham gia công tác đền ơn, đáp nghĩa bằng nhiều hoạt động sôi nổi, thiết thực. Tri ân Mẹ Việt Nam Anh hùng và các Thương, Bệnh binh, gia đình chính sách là việc làm thường niên của Công ty, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, là dịp để cán bộ, người lao động Công ty bày tỏ lòng biết ơn với những chiến sỹ Bộ đội Cụ Hồ anh dũng, quả cảm trong chiến đấu, hy sinh xương máu, tuổi thanh xuân vì nền độc lập, tự do của dân tộc.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình chung

Năm 2019, Ban lãnh đạo cùng tập thể người lao động trong toàn Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (Công ty) đã nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thách thức thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường sản xuất tiêu thụ phân bón trong nước và thế giới diễn biến thừa cung thiếu

cầu.

- Nguồn cung phân bón trên thị trường đang dư thừa 3 lần so với nhu cầu sử dụng (Cả nước có khoảng 840 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón được cấp phép hoạt động với khoảng 13.000 loại sản phẩm phân bón khác nhau tạo nên một thị trường phân bón dư thừa nhiều loại, gây thiệt hại đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất phân bón uy tín và lợi ích chính đáng của người nông dân). Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt đan xen của các sản phẩm phân bón sản xuất trong nước và phân bón nhập khẩu, đặc biệt là những sản phẩm của các đơn vị sản xuất phân bón nhỏ tại chỗ ở các địa phương có chi phí thấp nên có giá bán cạnh tranh cách biệt so với giá bán sản phẩm của Công ty. Nhiều loại phân bón giả, phân bón kém chất lượng, hàm ẩm cao (vỏ bao kích cỡ, hình thức in giống hệt sản phẩm của Công ty chỉ khác logo, cơ sở sản xuất) vẫn được bán trôi nổi trên thị trường, làm thoái hóa đất đai và cạnh tranh không lành mạnh với các sản phẩm phân bón của Công ty. Để tiêu thụ được sản phẩm, Công ty đã áp dụng đồng bộ các giải pháp, cơ chế chính sách, đặc biệt quan tâm đến giá bán để tăng khối lượng tiêu thụ, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được so với yêu cầu đề ra, khối lượng tiêu thụ phân bón giảm 21% so với cùng kỳ do đó Công ty phải giảm tải sản xuất tại các dây chuyền dẫn đến chi phí phân xưởng tăng cao.

- Sự ảnh hưởng trực tiếp của Luật 71/2014/QH13 có hiệu lực ngày 1/1/2015 vẫn đang tiếp tục ảnh hưởng lớn tới giá thành sản phẩm của Công ty. Phần thuế giá trị gia tăng đầu vào của các nguyên nhiên liệu, vật tư cho sản xuất và cho đầu tư không được khấu trừ phải đưa vào chi phí sản xuất, làm tăng giá thành sản phẩm phân bón, bất lợi trong cạnh tranh sản xuất phân bón trong nước với nhập khẩu. Phần thuế VAT không được khấu trừ phải tính vào chi phí sản xuất năm 2019 làm tăng chi phí sản xuất của Công ty lên 128 tỷ đồng.

- Sự biến động giá mua nguyên vật liệu đầu vào: Giá điện tăng 8,36% từ ngày 20/3/2019; Apatit tăng 5% từ ngày 1/6/2019 và từ ngày 1/10/2019 tăng thêm 5% trong khi hàm lượng P_2O_5 trong quặng giảm từ 33% xuống 31%; giá xăng, dầu biến động tăng giảm thất thường trong năm.

- Thời tiết, thiên tai diễn biến hết sức phức tạp, hiện tượng thời tiết cực đoan, hiện tượng nóng lên của toàn cầu, hiệu ứng đô thị hóa thể hiện dưới sự tác động của hiện tượng ElNino làm nhiệt độ năm 2019 cao hơn nhiệt độ trung bình các năm là 1-2⁰C). Năm qua, Miền Bắc có lũ quét, sạt lở đất xảy ra tập trung tại các tỉnh vùng núi phía Tây Bắc gây thiệt hại về tài sản, hoa màu; Miền Nam Trung Bộ và Tây Nguyên xảy ra hạn hán, mưa lớn, lũ quét (kỷ lục là vào tháng 4 nhiệt độ tại Hương Khê - Hà Tĩnh là 43,4⁰C khi chỉ mới bước vào đầu mùa nóng, nhiệt độ cao kéo dài cả tháng đã khiến nhiều diện tích hoa màu bị thiếu nước và không có nước tưới, ruộng đồng nứt nẻ khô cằn, cháy rừng diễn ra trên diện rộng, người dân Hà Tĩnh phải di dời, trong năm có tới 10/14 tỉnh, thành miền Trung xảy ra cháy với gần 100 vụ cháy; những trận mưa lớn và lũ quét bất thường để lại hậu quả nặng nề ở bản Sa Ná, xã Na Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, lũ cao tới 10 mét mang theo bùn, đất và những thân gỗ lớn quét sạch mọi thứ trên đường đi

gây thiệt hại lớn về người, tài sản và hoa màu). Miền Nam nắng hạn cộng với lượng mưa giảm và sự thiếu hụt nguồn nước từ đầu nguồn sông Mê Kông gây khô hạn trên diện rộng nhất là các tỉnh ở đồng bằng Sông Cửu Long (Vĩnh Long, Bến Tre, Kiên Giang và Trà Vinh) gây ra hiện tượng xâm nhập mặn ngày càng sâu vào trong đất liền (có nơi tới 80 km), ... Các nguyên nhân trên ảnh hưởng lớn đến diện tích gieo trồng, năng suất, thời vụ gieo cấy, giống cây trồng, quy luật mùa vụ canh tác nông nghiệp.

- Diện tích đất canh tác nông nghiệp bị thu hẹp do đô thị hóa, thay đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đổi nền nông nghiệp hữu cơ, chuyển đổi mục đích sử dụng sang: đất khu công nghiệp, khu chế xuất, mở rộng đường giao thông, bên cạnh đó lực lượng lao động nông nghiệp bỏ ruộng, bỏ vụ chuyển đi làm tại các khu công nghiệp, khu chế xuất gia tăng. Trong khi diễn biến thị trường nông sản không thuận lợi, giá bán các loại nông, lâm sản sau thu hoạch giảm mạnh (đặc biệt giá các sản phẩm từ cây công nghiệp như cà phê, cao su, hạt tiêu, mía, dứa, ngô, ...) không đủ bù đắp chi phí đầu tư nên người nông dân hạn chế đầu tư phân bón.

- Dịch tả lợn Châu Phi diễn ra trên khắp cả nước (58/63 tỉnh thành) đã làm ảnh hưởng đến thu nhập và khả năng tiêu thụ nông sản của bà con nông dân, cũng làm ảnh hưởng đến trồng trọt cả nước.

- Lực lượng lao động có tay nghề về hưu trước tuổi làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh cả về kinh nghiệm sản xuất phân bón của Công ty.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, song với 58 năm phát triển và trưởng thành Công ty đã phát huy được truyền thống, kinh nghiệm, vị thế và uy tín trên thị trường, có đội ngũ lao động lành nghề có bề dày kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh phân bón và hóa chất, sản phẩm có thương hiệu, được thị trường tín nhiệm tin dùng. Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của các cấp các ngành từ Trung ương đến địa phương, Bộ Công Thương, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, tỉnh Phú Thọ và sự tin cậy của các bạn hàng, người tiêu dùng. Trong năm qua Công ty đã cung cấp ra đồng ruộng 758.961 tấn phân bón góp phần chung tay cùng cả nước đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Với sự đánh giá đúng đắn tình hình thị trường và áp dụng các giải pháp sản xuất kinh doanh linh hoạt của Ban lãnh đạo Công ty đã giúp Công ty đạt được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế đạt 12,3 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách Nhà nước 41,5 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế đạt 3.088 tỷ đồng, tăng 76% so với cùng kỳ. Với tổng lượng phân bón sản xuất đạt: 903.886 tấn, trong đó:

+ Supe lân : 448.167 tấn.
+ Lân nung chảy : 36.261 tấn.

- + NPK các loại : 419.457 tấn (trong đó có 5.485 tấn NPK hàm lượng cao).
- + Axit Sunfuric : 165.430 tấn.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (bán ngoài) đạt 3.029 tỷ đồng, bằng 80% so với cùng kỳ. Với tổng lượng phân bón tiêu thụ đạt: 758.961 tấn, bằng 79% so với cùng kỳ. Trong đó:

- + Supe lân : 300.355 tấn.
- + Lân nung chảy : 19.982 tấn.
- + NPK các loại : 438.624 tấn (trong đó có 7.902 tấn hàm lượng cao).
- + Axit Sunfuric : 14.972 tấn.

- Một số sản phẩm hóa chất khác như: Phèn đơn, phèn kép, natri sunfit, natri bisunfit, ... Công ty sản xuất và cung ứng đủ cho nhu cầu thị trường.

- Thu nhập bình quân 6,52 triệu đồng/người/tháng.

1.3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Giá trị thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản đạt: 32,58 tỷ đồng, đạt 183% so với cùng kỳ. Trong đó đầu tư cho: xây lắp là 4,703 tỷ đồng; thiết bị là 23,111 tỷ đồng; chi phí khác là 4,766 tỷ đồng.

- Công ty tập trung chủ yếu vào công tác cải tạo thiết bị các dây chuyền sản xuất Axit sunfuric và quan trắc môi trường các dây chuyền sản xuất như:

+ Dự án Đầu tư cải tạo công đoạn nấu chảy lưu huỳnh công suất 100.000 tấn/năm, giá trị thực hiện 11,993 tỷ đồng; Dự án Đầu tư cải tạo tháp sậy không khí dây chuyền Axit số 2, giá trị thực hiện 12,899 tỷ đồng - tại Xí nghiệp Axit.

+ Dự án Quan trắc khí thải các dây chuyền sản xuất: Supe lân số 1, giá trị thực hiện 2,291 tỷ đồng; NPK Hải Dương, giá trị thực hiện 2,750 tỷ đồng.

+ Dự án mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất, giá trị thực hiện 2,232 tỷ đồng.

+ Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án mới như: Cải tạo lò đốt lưu huỳnh và Tháp hấp thụ cuối - Xí nghiệp Axit, giá trị thực hiện 0,415 tỷ đồng.

1.4. Một số nhiệm vụ, công tác chủ yếu

a. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm

- Với mục tiêu phát triển thương hiệu, giữ vững thị phần, Công ty đã áp dụng các giải pháp, cơ chế chính sách nhận hàng và tiêu thụ sản phẩm phân bón theo từng thời điểm mùa vụ sản xuất nông nghiệp, tháo gỡ khó khăn cho một số khách hàng lớn có vùng tiêu thụ cạnh tranh mạnh và ở xa Công ty về giá bán và thời gian thanh toán tiền hàng. Điều chỉnh cơ chế bán hàng hợp lý theo từng thời điểm, tăng khuyến mại, chiết khấu, giãn nợ, lùi thời gian thanh toán tiền mua hàng nhằm khuyến khích nhu cầu mua phân bón của bà con nông dân. Tuy nhiên, còn có thời điểm chưa thích ứng kịp thời so với các đối thủ cạnh tranh trên thị trường.

- Công ty quan tâm chú trọng và tăng cường công tác tiếp thị sản phẩm trực tiếp đến

người tiêu dùng bằng nhiều hình thức như: Phối hợp với các khách hàng tổ chức thực hiện tri ân khách hàng trong hệ thống cung ứng phân bón Lâm Thao là đại lý cấp 2, cấp 3. Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước tại các địa phương mở trên 1.610 hội nghị đầu bờ, mô hình trình diễn ở các khu vực, tỉnh, huyện, xã, địa phương trong cả nước; hỗ trợ, hướng dẫn bà con nông dân cách sử dụng phân bón Lâm Thao theo đúng khối lượng phân bón cần thiết cho từng loại cây trồng để giúp cây trồng sinh trưởng và cho năng suất cao nhất. Ưu tiên cho sản phẩm phân bón có hàm lượng dinh dưỡng cao.

- Tăng cường công tác quảng bá sản phẩm trực tiếp hướng dẫn bà con nông dân qua các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là trên đài truyền thanh các xã, huyện, trên các tập tin, tạp chí, ấn phẩm chuyên ngành, tọa đàm hội thảo, tài liệu tờ rơi tới tận tay người nông dân trên khắp cả nước, đồng thời lắng nghe các ý kiến phản hồi để nghiên cứu hiệu quả sử dụng sản phẩm đối với từng đối tượng cây trồng, từng vùng sinh thái khác nhau.

- Công ty đã khai thác tối đa các loại hình phương tiện vận chuyển bằng đường sắt, đường biển có chi phí vận chuyển thấp để giảm chi phí bán hàng và tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Tiếp tục giới thiệu sản phẩm phân bón có hàm lượng dinh dưỡng cao tới bà con nông dân trên khắp cả nước.

b. Công tác quản lý thiết bị và điều hành sản xuất

- Tập trung quản lý hoạt động sản xuất tốt đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn cơ sở công bố với số lượng đáp ứng yêu cầu tiêu thụ và dự trữ theo hạn mức quy định nhằm giảm chi phí sản xuất.

- Công ty luôn chăm lo, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, định kỳ, đại tu hệ thống máy móc, thiết bị, công nghệ đảm bảo các dây chuyền vận hành sản xuất ổn định, liên tục, đạt chất lượng, an toàn và môi trường. Tuy nhiên, năm 2019 do sản lượng tiêu thụ phân bón giảm 21% so với cùng kỳ, do vậy các dây chuyền sản xuất của Công ty chỉ hoạt động gần 60% công suất thiết kế (đặc biệt đã dừng dây chuyền sản xuất Lân nung chảy và dây chuyền sản xuất Axit 3).

- Rà soát tiết giảm các định mức sản xuất của tất cả các sản phẩm nhằm tiết kiệm các chi phí giảm giá thành sản phẩm.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm như: Hoàn thiện công nghệ sản xuất Supe lân đảm bảo chất lượng trong điều kiện hàm lượng dinh dưỡng P_2O_5 trong quặng apatit giảm sâu; Cải tạo thiết bị nghiền, sàng nâng cao chất lượng sản phẩm tại các dây chuyền sản xuất NPK, Supe lân; Nghiên cứu bổ sung thiết bị, kết hợp cải tạo thiết bị nghiền nguyên liệu, nghiền cục NPK nhằm tăng hiệu suất nghiền, nâng cao hiệu suất vôi viên; Triển khai thực hiện in ngày tháng năm sản xuất trên bao bì sản phẩm phân bón NPK.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới, hiện đại hóa các dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng từng loại sản phẩm.

- Đẩy mạnh phong trào sáng kiến tiết kiệm, áp dụng vào thực tế sản xuất có hiệu quả. Năm 2019, có 279 đề tài, sáng kiến tiết kiệm của 602 tác giả được công nhận với tổng giá trị tiết kiệm trên 25 tỷ đồng. Một số đề tài, sáng kiến tiêu biểu được áp dụng mang lại hiệu quả lớn và có nhiều ý nghĩa trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 như:

+ Sáng kiến thay đổi quy trình công nghệ sản xuất supe lân kết hợp tăng cường công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng quặng apatit, giảm định mức tiêu hao quặng apatit tại 2 xí nghiệp Supe phốt phát.

+ Giải pháp thu hồi nước thải rửa lọc nhằm tái sử dụng vào sản xuất, đảm bảo không có nước thải xả ra ngoài môi trường tại xí nghiệp Cấp thoát nước.

+ Triển khai giám sát thực hiện quy định an toàn lao động trong không gian hạn chế ở các dây chuyền sản xuất trong toàn Công ty.

c. Công tác môi trường

- Công ty đã lắp đặt thiết bị đo khí thải tự động liên tục tại dây chuyền Axit 1 truyền dữ liệu về sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ từ ngày 1/3/2019; tại xí nghiệp NPK Hải Dương truyền dữ liệu về sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương từ ngày 2/12/2019 để kiểm soát các chỉ tiêu: Lưu lượng, SO₂; O₂; Bụi; nhiệt độ; NH₃ đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất phân bón hóa học (QCVN 21:2009/BTNMT) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (QCVN 19:2009/BTNMT). Công ty đang tiếp tục đầu tư lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống quan trắc khí thải tự động cho dây chuyền NPK số 4, dây chuyền Supe số 1 dự kiến tháng 3 năm 2020 xong và đưa vào hoạt động. Các nguồn thải còn lại được tiến hành đầu tư, lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục xong trước thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020.

- Thực hiện tốt các quy định pháp luật về an toàn hóa chất, nâng cao công tác bảo vệ môi trường ngăn ngừa ô nhiễm. Xây dựng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và duy trì hoạt động hiệu quả.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình, quy phạm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo vệ cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

d. Công tác quản lý

- Tạo mối liên hệ gắn kết chặt chẽ giữa các cấp quản lý và người lao động trong toàn Công ty.

- Đôn đốc kiểm tra hàng hóa, sản phẩm tồn kho để cung ứng và thu hồi công nợ giúp bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

- Đánh giá, huy động, cân đối, sử dụng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư xây dựng đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, truyền thông để tạo nên thương hiệu Supe Lâm Thao với đầy đủ ý nghĩa: lòng tin, sức mạnh và văn hóa doanh nghiệp.

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, đào tạo, nâng cao trình độ thúc đẩy động lực phát huy tính năng động sáng tạo của người lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa Công ty, tăng hiệu quả sản xuất.

e. Công tác đời sống:

Công ty luôn chú trọng chăm lo sức khỏe, đời sống tinh thần cho người lao động, tạo đủ công ăn việc làm cho 2.319 lao động (tính đến 31/12/2019) trong đó có 689 lao động nữ chiếm 30%, có trình độ trên đại học 10 lao động chiếm 0,4%, có trình độ đại học 630 lao động chiếm 27%, có trình độ cao đẳng, trung cấp 26%, số còn lại là công nhân kỹ thuật được đào tạo tại các trường khác nhau trong cả nước. Lao động tay nghề cao từ bậc 6 trở lên 747 lao động chiếm 32%. Phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, sản xuất phải an toàn tiết kiệm chống lãng phí, đảm bảo môi trường lao động sản xuất xanh - sạch - đẹp. Tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, giải trí, thể thao nhằm rèn luyện, nâng cao sức khỏe tinh thần và thể chất để phục vụ cho công việc và cuộc sống.

f. Công tác xã hội

Tiếp nối truyền thống uống nước nhớ nguồn của các thế hệ trước, hàng năm Công ty và Người lao động ủng hộ hàng tỷ đồng cho các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, ủng hộ các vùng bị thiên tai, lũ lụt, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng.

Hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn cách sử dụng phân bón Lâm Thao cho cây trồng giúp bà con nông dân nâng cao trình độ canh tác và đạt được hiệu quả, năng suất cây trồng cao nhất.

Năm 2019, sau nhiều nỗ lực phấn đấu Người lao động trong Công ty đã đạt được nhiều thành tích đáng kể như: có 1.557 lao động đạt danh hiệu lao động tiên tiến trong tổng số 2.319 lao động; có 423 lao động đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; có 35 tổ lao động tiên tiến; có 174 tổ lao động xuất sắc. Đề nghị cấp trên xét duyệt: Huân Chương lao động hạng ba 1 cá nhân; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ 1 tập thể, 8 cá nhân; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước 24 tập thể và 35 cá nhân; Danh hiệu Chiến sĩ thi đua của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước 3 cá nhân; Bằng khen Tập đoàn Hóa chất Việt Nam 31 tập thể, 82 cá nhân; Bằng khen của UBND tỉnh Phú Thọ 8 tập thể và 29 cá nhân.

Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành từ Trung Ương đến địa phương, đặc biệt là của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã phối hợp chỉ đạo giúp Công ty giải quyết những khó khăn, phát huy những lợi thế, tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường phân bón. Đóng góp xây dựng cho phát triển kinh tế xã hội, ngành, vùng lãnh thổ.

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Đánh giá tình hình

Năm 2020, nền kinh tế của thế giới đang bị ảnh hưởng lớn từ Dịch viêm phổi cấp

corona xuất phát từ Trung Quốc lan sang nhiều quốc gia làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu, nguồn cung ứng, vận chuyển, xuất nhập khẩu các loại sản phẩm nguyên vật liệu, dịch vụ, ... ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển kinh tế của khu vực, của đất nước ta và ngành sản xuất kinh doanh phân bón. Biến đổi thời tiết, khí hậu, mưa bão, hạn hán, sâu nhập mặn vào đất liền, ... làm diện tích đất gieo trồng cây nông nghiệp, cây công nghiệp bị thu hẹp, sự chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sự thay đổi tập quán canh tác, mùa vụ còn diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ vận chuyển, nhu cầu của thị trường và khả năng thanh toán của người nông dân. Mức độ cạnh tranh gay gắt, khốc liệt của các sản phẩm phân bón cùng loại sản xuất trong nước và nhập khẩu trên thị trường, phân bón giả phân bón kém chất lượng, ... với sản phẩm phân bón của Công ty.

Với mục tiêu phát triển bền vững, ngăn chặn đà suy giảm tiêu thụ phân bón, năm 2020 Công ty tiếp tục từng bước cải tiến và hoàn thiện hệ thống cung ứng bán hàng, phân quyền tới hệ thống cấp 2, cấp 3 cho phù hợp với tình hình thực tế về mục tiêu, yêu cầu và xu hướng sản xuất kinh doanh phân bón trên thị trường hiện nay nhằm tăng cường sự hợp tác và gắn kết giữa Công ty với khách hàng trong công tác tiếp thị sản phẩm để phát triển thị trường, nhận hàng và tiêu thụ sản phẩm nhằm đảm bảo lợi ích cho các bên. Hướng tới mục tiêu quản lý hệ thống trung tâm bán lẻ theo các vùng của Công ty trong tương lai. Ưu tiên tăng cường công tác tiếp thị sản phẩm phân bón Lâm Thao đặc biệt đối với sản phẩm phân bón NPK hàm lượng dinh dưỡng cao để củng cố và phát triển thương hiệu thông qua các đơn vị truyền thông, thông tin đại chúng, cơ quan, đơn vị chuyên ngành nông nghiệp, nông dân, nông thôn và hệ thống khách hàng cung ứng tiêu thụ của Công ty. Bên cạnh đó, thường xuyên chỉ đạo sát sao trong sản xuất axit, supe lân, NPK đáp ứng đủ sản phẩm cho thị trường đồng thời duy trì ổn định thiết bị, đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường. Nghiên cứu các giải pháp: trung hòa hàm lượng P_2O_5 tự do trong supe lân; chống kết khối và duy trì màu sắc đặc trưng cho các sản phẩm NPK bón thúc và hàm lượng cao; lắp đặt hệ thống xử lý bụi tại các vị trí sàng sản phẩm NPK của các dây chuyền NPK và lắp đặt máy nghiền xích cho nghiền supe lân cấp cho dây chuyền NPK 3 tại dây chuyền supe số 1 nhằm giảm phát tán bụi ra môi trường. Thường xuyên nghiên cứu, áp dụng các đề tài khoa học kỹ thuật vào sản xuất để giảm định mức tiêu hao vật tư nguyên liệu, hạ giá thành sản phẩm.

Do đó, năm 2020 nhận định sẽ là một năm đầy thách thức đối Công ty, những khó khăn của ngành nông nghiệp khiến sản lượng tiêu thụ phân bón của Công ty khó có sự bứt phá mạnh mẽ. Nhận thức rõ điều này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã và đang có những nỗ lực đưa ra những giải pháp nhằm đảm bảo các chỉ tiêu về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đã đề ra.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020:

Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, dự kiến như sau:

- Giá trị SXCN (giá thực tế) : 3.047 tỷ đồng.
- Doanh thu tiêu thụ : 3.140 tỷ đồng.
- Doanh thu thuần : 2.961 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế phân đầu đạt : 56 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách Nhà nước : 41,5 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân 6,96 triệu đồng/người/tháng.

Trong đó, nhiệm vụ cụ thể:

- Sản xuất: Tổng sản lượng phân bón sản xuất: 983.000 tấn.
 - + Supe lân : 513.000 tấn.
 - + NPK các loại : 470.000 tấn.
 - + Axit Sunfuric : 190.000 tấn.
- Tiêu thụ: Tổng sản lượng phân bón tiêu thụ: 760.000 tấn.
 - + Supe lân (bán ngoài) : 290.000 tấn.
 - + NPK các loại : 470.000 tấn.
 - + Axit Sunfuric (bán ngoài) : 16.000 tấn.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 5,84 tỷ đồng.
 - + Thiết bị : 3,040 tỷ đồng.
 - + Kiến thiết cơ bản khác : 2,8 tỷ đồng.

Các công trình trọng điểm: Dự án cải tạo lò đốt lưu huỳnh; tháp hấp thụ cuối của xí nghiệp Axit; cải tạo nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và các dự án quan trắc khí thải các dây chuyền sản xuất theo quy định của Luật Môi trường.

2.3. Giải pháp thực hiện

Một số giải pháp cụ thể để thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 như sau:

- Rà soát đánh giá lại nhu cầu thị trường và xác định cơ cấu sản phẩm:

Tổ chức đánh giá thị trường kết hợp với cơ quan khuyến nông, địa phương xác định rõ vùng chuyên canh, từng vùng đất, từng loại cây trồng để xúc tiến cơ cấu sản phẩm đến vùng tiêu thụ cho phù hợp như: NPK hàm lượng cao, hàm lượng trung bình cho bón lót và bón thúc, phân hữu cơ khoáng, supe lân...

- Sắp xếp lại hệ thống phân phối sản phẩm của Công ty:

Từng bước đánh giá lại hệ thống phân phối, tổ chức sàng lọc sắp xếp lại hệ thống, từng bước phân khúc hệ thống và phân quyền tới hệ thống cấp 2, cấp 3 cho phù hợp với tình hình thực tế về xu hướng sản xuất kinh doanh phân bón trên thị trường hiện nay. Tăng cường sự hợp tác và gắn kết giữa Công ty với khách hàng trong công tác tiếp thị sản phẩm để phát triển thị trường tiêu thụ, đưa ra các giải pháp, cơ chế chính sách nhận hàng và tiêu thụ sản phẩm phân bón phù hợp; kịp thời theo từng thời điểm, mùa vụ sản xuất nông nghiệp, từng

loại sản phẩm, từng vùng tiêu thụ đảm bảo cạnh tranh với các chủng loại phân bón khác (đặc biệt là các sản phẩm phân bón NPK truyền thống và NPK hàm lượng dinh dưỡng cao).

Xác định khách hàng mục tiêu, để xây dựng chế tài kích thích tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Chỉ đạo quyết liệt thực hiện kế hoạch nhận hàng theo cam kết của các đại lý.

Định kỳ rà soát các nhà phân phối sản phẩm của Công ty để có biện pháp cắt giảm hoặc bổ sung các nhà phân phối sao cho phù hợp với vùng miền tiêu thụ.

- Tăng cường tiết giảm các chi phí:

Phấn đấu tiết giảm các chi phí chung, chi phí phân xưởng, chi phí quản lý 2-5%. Các bộ phận xây dựng phương án cụ thể về tiết giảm các chi phí liên quan, cơ cấu các khoản mục chi phí cho phù hợp, hiệu quả. Bám sát tình hình thị trường trong nước và thế giới để lựa chọn thời điểm mua bán vật tư, nguyên liệu cho phù hợp, đặc biệt lựa chọn mua bán trực tiếp với nhà sản xuất, các nhà phân phối có năng lực, để có giá mua cạnh tranh, giảm giá thành, giảm chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật:

Chú trọng chất lượng sản phẩm, tập trung cải tiến mẫu mã bao bì; sửa chữa bảo dưỡng vận hành ổn định và phát huy tối ưu quá trình sản xuất.

- Rà soát cơ cấu lại bộ máy:

Tiết giảm lao động cho phù hợp với sản lượng sản xuất và tiêu thụ, nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động.

- Tập trung thu hồi công nợ:

Có các giải pháp tiêu thụ sản phẩm hợp lý, giảm tồn kho, giảm chi phí lãi vay và an toàn tài chính.

3. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đã, đang và tiếp tục triển khai, áp dụng nhiều giải pháp nhằm giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính, ứng phó với hiện tượng biến đổi khí hậu: trồng nhiều cây xanh, tham gia Hội thảo “Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng phó với biến đổi khí hậu”, đầu tư thi công dự án Cải tạo và xây dựng hệ thống cung cấp nước sản xuất và xử lý tuần hoàn nước thải,... Công ty đã và đang triển khai các hoạt động và giải pháp xử lý đồng bộ liên quan đến môi trường một cách có hiệu quả nhằm đảm bảo các chỉ tiêu đánh giá tác động đến môi trường theo quy định: Nước sản xuất theo quy trình tuần hoàn; Xử lý axit H_2SiF_6 của dây chuyền sản xuất supe Phốt phát; Đại tu các dây chuyền axit đảm bảo đạt tiêu chuẩn khí thải theo quy định của Nhà nước. Việc tiến hành xử lý đồng bộ nước thải, khí thải trong Công ty đã được kiểm soát thành công, không có nước thải ra

Sông Hồng và hàm lượng khí thải SO₂ đã nhỏ hơn giới hạn cho phép.

b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

Người lao động tại Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao được đảm bảo mức thu nhập ổn định, phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

Công tác đời sống xã hội, phong trào công nhân viên chức có sự tiến bộ mạnh mẽ, vượt qua mọi khó khăn, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Công tác đào tạo, nâng cao trình độ, tạo môi trường làm việc thân thiện, thúc đẩy động lực phát huy tính năng động sáng tạo của người lao động. Phát huy tinh thần sáng tạo, sáng kiến tiết kiệm, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Là nhà sản xuất, kinh doanh phân bón có sản lượng lớn nhất Việt Nam với bề dày kinh nghiệm 58 năm, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao luôn sản xuất ra các sản phẩm có chất lượng tốt, đủ về khối lượng, đúng về hàm lượng dinh dưỡng đã đăng ký và công bố trên bao bì sản phẩm. Để giúp người nông dân mua được phân bón Lâm Thao và cách phân biệt phân bón thật, phân bón giả, phân bón kém chất lượng, Công ty đã xây dựng được hệ thống các nhà phân phối sản phẩm khu vực trên toàn quốc. Mỗi năm, Công ty tổ chức các buổi hội thảo hướng dẫn bà con cách bón phân khoa học, hiệu quả, phân biệt phân bón thật, phân bón giả, phân bón kém chất lượng.

Công ty tham gia và hưởng ứng tích cực các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, hiến máu tình nguyện, ủng hộ biển đảo quê hương, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1. Đặc điểm tình hình năm 2019

Năm 2019 là năm đặc biệt khó khăn đối với Công ty, trong bối cảnh thị trường sản xuất, tiêu thụ phân bón diễn biến vô cùng phức tạp, sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt, những sản phẩm của các đơn vị sản xuất phân bón nhỏ, phân bón giả, phân bón kém chất lượng... cạnh tranh không lành mạnh dẫn tới khối lượng tiêu thụ phân bón giảm so với cùng kỳ, do vậy Công ty phải giảm tải sản xuất dẫn đến chi phí tăng cao.

Giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng giảm thất thường, tình hình thời tiết, thiên tai diễn biến hết sức phức tạp, diện tích đất canh tác nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, một phần diện tích canh tác chuyển sang sử dụng phân bón hữu cơ... Trong khi diễn biến thị trường nông sản không thuận lợi, giá bán các loại nông, lâm sản sau thu hoạch giảm mạnh, nông

dân hạn chế đầu tư phân bón. Đặc biệt dịch tả lợn Châu Phi, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung... cũng tác động không nhỏ đến nông nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Mặc dù kết quả SXKD năm 2019 không đạt kế hoạch đề ra nhưng về tổng thể, Công ty đã có nhiều cố gắng, nỗ lực khắc phục trong tình trạng khó khăn chung của ngành SXKD phân bón trong cả nước, duy trì việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động.

1.2. **Kết quả thực hiện các nhiệm vụ HĐQT**

❖ Về sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 so với kế hoạch ĐHCĐ giao tóm tắt như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHCĐ giao	Thực hiện	Mức độ hoàn thành kế hoạch
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.980	3.028,9	76,10%
2- Lợi nhuận trước thuế	162	12,3	7,59%
3- Cổ tức	9%	0%	0%

❖ Tiến độ thực hiện chi trả cổ tức:

HĐQT đã thực hiện việc giám sát Ban điều hành thực hiện tốt và đúng thủ tục quy định về công tác trả cổ tức đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và thực hiện công tác công bố các thông tin theo đúng Nghị quyết và quy định của pháp luật.

Ngay sau Đại hội đồng cổ đông 2019, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết 20/NQ-SPLT giao Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện các thủ tục thông báo, chốt danh sách cổ đông, công bố thông tin và thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018 với tỷ lệ cổ tức 3%, với giá trị thanh toán trên 33 tỷ đồng (trước đó đã tạm ứng 7%) theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra, đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho hơn 3.000 cổ đông của Công ty. Tổng số tiền thanh toán cổ tức năm 2018 là hơn 112,85 tỷ đồng.

❖ Công tác quan hệ cổ đông:

Công ty luôn quan tâm đến công tác quan hệ cổ đông, tiếp tục có những chương trình tiếp xúc, trao đổi, giải quyết các vấn đề liên quan đến những kiến nghị, đề xuất, tìm hiểu của cổ đông và các nhà đầu tư. Duy trì chế độ công bố thông tin kịp thời, chính xác.

1.3. **Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT**

Nhận định năm 2019 là một năm đầy thách thức đối với Công ty, những khó khăn của ngành nông nghiệp khiến sản lượng tiêu thụ phân bón của Công ty khó có thể bứt phá. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực đưa ra những giải pháp nhằm đảm bảo các chỉ tiêu về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đã đề ra.

Về lĩnh vực xây dựng, ban hành các văn bản quản lý, Hội đồng Quản trị đã rà soát và sửa đổi, bổ sung các nội dung quan trọng gắn với thực tế sản xuất kinh doanh qua từng giai đoạn; nghiên cứu, tiếp tục xem xét, rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý bán hàng, Quy chế quản lý mua sắm vật tư...

Về sản xuất, HĐQT yêu cầu tập trung quản lý hoạt động sản xuất tốt, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu tiêu thụ và dự trữ theo hạn mức quy định, tiến hành các thủ tục tạm dừng sản xuất dây chuyền Lân nung chảy và dây chuyền Axit 3; tiết giảm các định mức sản xuất của tất cả các sản phẩm, đẩy mạnh phong trào sáng kiến tiết kiệm, áp dụng vào thực tế sản xuất; tiếp tục đầu tư lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống quan trắc khí thải tự động theo quy định.

Về bán hàng, Hội đồng quản trị theo dõi sát sao việc xây dựng cơ chế, chính sách thu hút khách hàng, đảm bảo tính mềm dẻo, linh hoạt trong cơ chế đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

HĐQT Công ty cũng rất quan tâm tới công tác xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ công nhân viên, đặc biệt là thu nhập cho người lao động.

Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty được giữ vững ổn định và đảm bảo duy trì mọi hoạt động. Tập thể lãnh đạo và người lao động luôn phát huy sức mạnh tập thể, đoàn kết, lao động sáng tạo góp phần xây dựng Công ty.

1.4. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2019 HĐQT đã tiến hành 07 cuộc họp chính thức, các cuộc họp HĐQT đều được tổ chức theo đúng quy định, chu đáo, đảm bảo số lượng các thành viên tham gia, các nội dung biểu quyết đều đạt tỉ lệ đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự, trên cơ sở tạo mọi điều kiện để Ban điều hành hoạt động hiệu quả.

Ngoài ra HĐQT cũng tổ chức các cuộc họp với thành phần mở rộng, có các đơn vị liên quan về các chuyên đề, việc thảo luận giữa HĐQT và Ban điều hành và các Đơn vị diễn ra với tinh thần cởi mở, xây dựng và cầu thị với mục tiêu tìm ra các quyết sách quản trị và điều hành phù hợp nhất.

Tổ Thư ký Công ty phối hợp cùng Người phụ trách quản trị Công ty luôn hoàn thành nhiệm vụ được Hội đồng Quản trị Công ty giao, nghiên cứu tham mưu giúp HĐQT xây dựng kế hoạch làm việc theo chuyên đề đối với từng lĩnh vực hoạt động của Công ty, góp phần tạo sự chủ động, linh hoạt hơn trong phương thức làm việc của Ban điều hành và bộ phận tham mưu giúp việc. Tổ Thư ký đã giúp HĐQT thực hiện các thủ tục, chuẩn bị các nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 theo đúng quy định của pháp luật; làm đầu mối kết nối các bộ phận, đơn vị chức năng trong công ty cùng phối hợp trong công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội. Hàng tháng Tổ thư ký giúp HĐQT lập chương trình, kế hoạch họp phù hợp với yêu cầu thực tế của từng kỳ họp, kịp thời chấp mỗi và báo cáo HĐQT giải quyết các vấn đề còn tồn đọng hay phát sinh mới của Công ty.

Sau mỗi kỳ họp, Tổ Thư ký đã nghiên cứu và tiến hành rà soát tổng hợp lại các công việc mà HĐQT đã nghị quyết chỉ đạo triển khai thực hiện; đồng thời theo dõi tiến độ, tình hình thực hiện các công việc tại các bộ phận. Trên cơ sở đó, tổng hợp báo cáo Chủ tịch HĐQT làm cơ sở định hướng xây dựng chương trình họp HĐQT kỳ tiếp theo; giúp HĐQT dự thảo, ban hành các văn bản Nghị quyết, Quy chế, quy định và xử lý các hồ sơ công văn đúng thủ tục quy trình quy định và đảm bảo tính pháp lý.

Tiếp tục tham gia phối hợp chặt chẽ với Người phụ trách công bố thông tin của Công ty triển khai thực hiện tốt việc công bố các thông tin, sự kiện của Công ty kịp thời, chính xác và đầy đủ theo quy định của pháp luật, tham gia thực hiện tốt và hiệu quả trong công tác lập báo cáo thường niên, báo cáo quản trị và các báo cáo khác theo quy định, thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ.

1.5. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý

Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức các hoạt động giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành Công ty bám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Tiếp tục chỉ đạo chặt chẽ mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực công tác như: đầu tư xây dựng; dây chuyền thiết bị; kỹ thuật công nghệ; sản phẩm; sản xuất; tài chính; mua sắm vật tư nguyên liệu; môi trường; an toàn lao động, tiền lương... Tích cực phối hợp cùng Tổng Giám đốc và Ban điều hành phân tích, đánh giá, tìm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan và đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, xây dựng linh hoạt hơn các cơ chế về tiêu thụ sản phẩm, tăng cường đôn đốc công tác thu hồi công nợ, có các giải pháp mạnh để xử lý những công nợ khó đòi, những đại lý cố tình dây dưa chưa trả nợ.

Thực hiện chủ trương của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về công tác rà soát, sắp xếp lại bộ máy tổ chức quản lý trên cơ sở giảm bớt các đầu mối quản lý, tinh giản lao động để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiết kiệm tối đa các chi phí... góp phần đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới trong bối cảnh Công ty gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh; HĐQT đã phê duyệt chấp thuận phương án hợp nhất phòng NCSPM và phòng KCS thành phòng Quản lý chất lượng, đề xuất sáp nhập XN Phân lân nung chảy vào XN Supe 2.

Bên cạnh nhiệm vụ trọng tâm là kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong công tác chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ theo chỉ tiêu kế hoạch SXKD, công tác cán bộ cũng được HĐQT đặc biệt quan tâm. HĐQT đã tiến hành bổ nhiệm lại 01 Phó TGĐ và 07 cán bộ quản lý cấp phòng, xí nghiệp; thực hiện đúng quy trình đối với công tác cán bộ. Ngoài ra, HĐQT chủ trương giao cho Ban Tổng Giám đốc tiến hành rà soát, kiện toàn, tinh giản gọn nhẹ bộ máy đảm bảo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng tình hình mới.

Trong năm qua, Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực rất lớn trong việc thực hiện điều chỉnh các chính sách, cải tiến các sản phẩm để nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng sản phẩm, tăng cường biện pháp trong công tác quản lý và điều hành nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong SXKD. Song song với sự điều chỉnh cơ chế bán hàng, tiếp thị quảng bá sản phẩm,

Công ty vẫn tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, tiết giảm mọi chi phí, tạo công ăn việc làm cho người lao động và đảm bảo công tác an toàn về người, tài sản và môi trường, vệ sinh lao động.

Năm 2019, sau nhiều nỗ lực phấn đấu Công ty đã đạt được một số thành tích đáng kể, nhiều tập thể, cá nhân được tặng Huân Chương lao động hạng ba; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước; Danh hiệu Chiến sĩ thi đua của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước; của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; Bằng khen của UBND tỉnh Phú Thọ.

Ban Kiểm soát duy trì họp định kỳ để triển khai các công việc, kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu. Tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành Công ty và đưa ý kiến của Ban Kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các Quy chế, Quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty do HĐQT ban hành. Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Giám sát việc thực hiện các quy chế của Công ty; Các quyết định của Tổng Giám đốc trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Công tác phối hợp giám sát đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành của Tổng Giám đốc và bộ máy trên cơ sở thực hiện Điều lệ, quy chế hoạt động, đảm bảo tính dân chủ trong việc triển khai các nhiệm vụ, góp phần hoàn thành một phần cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch; đời sống người lao động được duy trì, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, đảm bảo quyền lợi và lợi ích của cổ đông.

1.6. Một số tồn tại trong hoạt động

Hoạt động của Công ty trong năm qua còn có một số tồn tại nhất định:

- Chưa làm tốt công tác dự báo thị trường, còn lúng túng trong việc hoạch định chính sách.
- Công tác quản lý công nợ đối với khách hàng còn một số tồn tại, đặc biệt là việc cho khách hàng nhận hàng vượt bảo lãnh, chậm thu hồi công nợ đối với khách hàng.
- Các dự án triển khai chưa mang lại hiệu quả tích cực, các dự án hoàn thành quyết toán còn chậm.
- Khả năng cạnh tranh của sản phẩm, chất lượng đội ngũ bán hàng, chính sách về bán hàng, thiết lập kênh phân phối... còn nhiều vấn đề chưa đáp ứng được, phải tiếp tục quan tâm hơn nữa.
- Công tác quy hoạch, kế hoạch, công tác đào tạo cán bộ, nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế.

- Các thủ tục hành chính còn rườm rà, mang nặng tính hình thức, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hành chính còn chuyển biến chậm.

2. Các kế hoạch, định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2020 là một năm sẽ nhiều khó khăn, phức tạp khó lường, ngoài việc cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, sản phẩm tiếp tục bị tồn kho, ứ đọng nhiều, chi phí tăng, dịch bệnh nhất là dịch viêm phổi xuất phát tại TP Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc đang hoành hành và lan rộng khắp, thời tiết diễn biến phức tạp, đặc biệt là khô hạn và xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long...

Năm 2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn lên kế hoạch cải thiện năng suất ngành nông nghiệp thông qua việc tái cấu trúc, chuyển hướng sang các sản phẩm chất lượng cao, áp dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp và tìm kiếm các thị trường xuất khẩu mới. Tuy nhiên, những khó khăn trong năm 2019 có thể sẽ tiếp tục kéo dài sang năm 2020.

Với mục tiêu duy trì sự phát triển, ngăn chặn đà suy giảm ngày càng mạnh, năm 2020 Công ty tiếp tục từng bước cải tiến và hoàn thiện hệ thống cung ứng bán hàng, tăng cường sự hợp tác và gắn kết giữa Công ty với khách hàng trong công tác tiếp thị sản phẩm để phát triển thị trường, nhận hàng và tiêu thụ sản phẩm đối với sản phẩm NPK hàm lượng dinh dưỡng cao đáp ứng đủ sản phẩm cho thị trường, duy trì ổn định thiết bị, đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường. Thường xuyên nghiên cứu, áp dụng các đề tài khoa học kỹ thuật vào sản xuất để giảm định mức tiêu hao vật tư nguyên nhiên vật liệu, hạ giá thành sản phẩm.

Các định hướng hoạt động chủ yếu bao gồm:

+ Thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, cụ thể:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	: 3.140 tỷ đồng.
Lợi nhuận trước thuế	: 56 tỷ đồng.
Đầu tư xây dựng cơ bản	: 5,84 tỷ đồng.

Công tác Quản lý, điều hành: Có biện pháp thiết thực, quyết liệt ngay từ đầu năm, có tính hiện thực, hiệu quả, có giải pháp mang tính đột phá. Bám sát các quy định của pháp luật và quy chế quản lý của Công ty để triển khai công việc. Xử lý và có định hướng rõ cho Lân Nung chảy trong tương lai. Kế hoạch tổ chức việc thoái vốn của Tập đoàn Hóa chất tại Công ty từ 69,8% xuống còn 51% theo kế hoạch. Tăng cường quan tâm công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và kế cận, xây dựng tốt nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Tranh thủ sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, giải quyết khó khăn trước mắt, làm tốt công tác tư tưởng, đoàn kết nội bộ, thẳng thắn trong phê bình và tự phê bình, phấn đấu thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD...

Về sản xuất: Duy trì chất lượng sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn công bố. Tăng cường các giải pháp tiết kiệm trong SX để giảm định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu. Tích cực nghiên cứu sản phẩm mới và sản phẩm chế thử phù hợp với tình hình tài chính cho từng thời kỳ.

Về bảo dưỡng máy móc thiết bị: Quản lý, sửa chữa cho hiệu quả, bảo đảm an toàn máy móc thiết bị cho vận hành; đáp ứng các yêu cầu của pháp luật quy định trong lĩnh vực An toàn, BHLĐ, Môi trường và vệ sinh lao động.

Công tác kế hoạch, tài chính: Xây dựng kế hoạch SXKD tháng quý bám sát thực tế; tổ chức mua sắm hiệu quả, lượng mua và giá cả phù hợp để giảm chi phí đầu vào giảm vật tư giảm tồn kho. Quan tâm giải quyết, xử lý dứt điểm các dự án, đặc biệt là các dự án hoàn thành. Tăng cường đôn đốc việc tuân thủ các quy chế liên quan đến lĩnh vực tài chính (quản lý nợ, quản lý tài chính, quy chế bán hàng, mua bán vật tư,...); Xây dựng kế hoạch tài chính chặt chẽ để hạn chế vay nợ, giảm chi phí tài chính, đảm bảo nguồn vốn phục vụ nhu cầu SXKD của công ty.

Về tiêu thụ sản phẩm. Bám sát Nghị quyết HĐQT định hướng cho từng giai đoạn. Thường xuyên điều chỉnh chính sách, cơ chế bán hàng phù hợp. Có chính sách giá bán linh hoạt để đạt được hiệu quả cao nhất. Quan tâm đúng mức, thúc đẩy sản lượng bán ra của sản phẩm NPK hàm lượng cao. Tăng cường thu hồi công nợ quá hạn, giải quyết nợ xấu; xử lý dứt điểm nợ vượt bảo lãnh.

Công tác Lao động, tiền lương: Sử dụng lao động một cách tiết kiệm, phù hợp, hiệu quả; tổ chức sắp xếp bộ máy tinh gọn; tăng cường nâng cao năng suất lao động, duy trì số lao động trong Công ty phù hợp với quy mô sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông, đảm bảo quyền lợi lâu dài cho các nhà đầu tư. Tăng cường công tác đào tạo kiến thức về quản trị công ty, kịp thời cập nhật những kiến thức mới về quản trị.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 11: Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại công ty khác	Ghi chú
1	Ông Đỗ Quốc Hội	Chủ tịch HĐQT	0%	0	
2	Ông Phạm Quang Tuyến	Thành viên	0,0056%	0	
3	Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên	0,0053%	02	

4	Ông Nguyễn Khang	Thành viên độc lập HĐQT	0%	03	
6	Ông Bùi Sơn Hải	Thành viên	0%	01	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

✚ Các Quyết nghị của Hội đồng quản trị trong năm 2019

Bảng số 12: Các Quyết nghị của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	01/NQ-SPLT	02/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD quý IV và cả năm 2018, kế hoạch SXKD quý I và cả năm 2019; - Thực hiện quy trình Bổ nhiệm cán bộ; chủ trương bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cán bộ năm 2019; - Nghe báo cáo về dự án A xít 300.000 tấn/năm; - Xem xét sửa đổi quy chế quản lý ĐTXD; - Nghe báo cáo xử lý quyết toán dự án Lân Nung chảy; - Xem xét, thông qua việc Sửa đổi Quy chế mua sắm vật tư, nguyên liệu; - Một số nội dung khác theo đề nghị của Tổng Giám đốc.
2.	09/NQ-SPLT	25/02/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát kế hoạch SXKD năm 2019; - Xem xét sửa đổi quy chế quản lý ĐTXD; quy chế mua sắm vật tư, nguyên liệu; - Xem xét, thông qua định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu cho các sản phẩm chính năm 2019; - Nghe báo cáo về công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 (Các nội dung chương trình và báo cáo sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019: Ban tổ chức Đại hội, chương trình Đại hội, Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Báo cáo phân phối lợi nhuận,...); - Xây dựng Báo cáo thường niên 2019; - Một số nội dung khác theo đề nghị của Tổng Giám

			độc Công ty.
3.	18/NQ-SPLT	17/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2019 và kế hoạch SXKD quý II/2019; - Xem xét thông qua báo cáo tài chính quý I/2019; - Nghe báo cáo về việc quyết toán dự án NPK4; - Nghe báo cáo về khả thi dự án Axít 300.000 tấn/năm kết hợp phát điện; - Nghe Người đại diện các Công ty CP có vốn góp báo cáo tình hình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019; - Rà soát công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 (thông qua tài liệu, báo cáo chi tiết chuẩn bị Đại hội); - Một số nội dung khác.
4.	20/NQ-SPLT	27/5/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2018, tỷ lệ 3%.
5.	22/NQ-SPLT	11/6/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2019 và 2 tháng quý II/2019; xem xét thông qua báo cáo tài chính quý I/2019; - Thông qua chương trình làm việc của HĐQT năm 2019 đến hết quý I/2020; - Báo cáo tình hình tiếp thu và phương án xử lý các kiến nghị của Lãnh đạo VINACHEM tại buổi làm việc với công ty ngày 25/5/2019; - Nghe báo cáo phương án SXKD xí nghiệp Lân nung chảy; - Nghe báo cáo về xây dựng quy chế quản lý bán hàng; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019; - Một số nội dung khác.
6.	24/NQ-SPLT	26/09/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý II/2019; xem xét thông qua báo cáo tài chính quý II/2019; - Kết luận của Kiểm toán và phương hướng khắc phục các kiến nghị của Kiểm toán năm 2019; - Rà soát kế hoạch 2019, dự kiến kế hoạch 2020 và kế hoạch giai đoạn 2020 – 2025;

			<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình tổ chức thực hiện các yêu cầu của Cổ đông Vinachem (sắp xếp Lân NC, chương trình tiết giảm chi phí, định biên và sắp xếp lại lao động năm 2019, ...); - Báo cáo tình hình thực hiện chủ trương dừng dự án “Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Axít Sunfuric 300.000 tấn/năm kết hợp phát điện”; Quyết toán dự án NPK4; - Báo cáo về việc xây dựng, sửa đổi quy chế quản lý bán hàng; - Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại cán bộ, nâng lương, việc cho hưởng hệ số trách nhiệm nội bộ; - Một số nội dung khác.
7.	32/NQ-SPLT	20/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý III, IV/2019 và dự kiến cả năm 2019; xem xét thông qua báo cáo tài chính quý III/2019; - Báo cáo tình hình thu hồi công nợ, việc xuất hàng vượt bảo lãnh; - Nghe báo cáo tình hình quản lý và sử dụng chi phí bán hàng năm 2019; - Xem xét thông qua Quy chế quản lý bán hàng, quy chế mua sắm vật tư; - Thông qua định biên lao động của Công ty; - Nghe báo cáo về công tác bổ nhiệm lại cán bộ của Công ty năm 2020; - Nghe báo cáo tình hình thực hiện các nội dung HĐQT đã yêu cầu: công tác quy hoạch cán bộ, việc thực hiện dừng dự án A xít 300.000 tấn/năm kết hợp phát điện, về việc xử lý dây chuyền sản xuất Lân Nung chảy, dự án NPK4, kết quả tiết giảm chi phí năm 2019...; Một số nội dung khác.

1.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hiện HĐQT Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập là Ông Nguyễn Khang - Thành viên. Các thành viên HĐQT độc lập trong thời gian qua đã tham gia tích cực trong công tác quản trị Công ty, đóng góp ý kiến trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước ổn định hoạt động; công tác tài chính kế toán; đầu tư xây dựng dự án, trang thiết bị; hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.4. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Tổ Thư ký Công ty:

Trong năm 2019, Tổ Thư ký Công ty đã tiếp tục hoàn thành mọi nhiệm vụ được Hội đồng Quản trị Công ty giao, nghiên cứu tham mưu giúp HĐQT xây dựng kế hoạch làm việc theo chuyên đề đối với từng lĩnh vực hoạt động của Công ty, việc làm trên đã góp phần tạo sự chủ động, linh hoạt hơn trong các làm việc đối với Ban Điều hành và bộ phận tham mưu giúp việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tổ Thư ký đã giúp HĐQT thực hiện các thủ tục, chuẩn bị các nội dung chương trình họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 theo đúng quy định của pháp luật. Tổ thư ký làm đầu mối kết nối các bộ phận, đơn vị chức năng trong công ty cùng phối hợp với nhau trong công tác chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội cổ đông tổ chức vào ngày 25/04/2019 của Công ty diễn ra thành công tốt đẹp. Ngoài ra, hàng tháng Tổ thư ký còn giúp HĐQT lập chương trình, kế hoạch họp HĐQT phù hợp với yêu cầu thực tế của từng kỳ họp, kịp thời chấp mỗi và báo cáo HĐQT giải quyết các vấn đề còn tồn đọng hay phát sinh mới của Công ty.

Để thực hiện hiệu quả các công việc được giao trong năm 2019, sau mỗi kỳ họp, Tổ Thư ký đã nghiên cứu và tiến hành rà soát tổng hợp lại tất cả các công việc mà HĐQT đã giao cho Tổng Giám đốc chỉ đạo xuống các đầu mối đơn vị triển khai thực hiện; đồng thời theo dõi tiến độ, tình hình thực hiện các công việc tại các bộ phận. Trên cơ sở đó, Tổ thư ký tổng hợp báo cáo Chủ tịch HĐQT làm cơ sở định hướng xây dựng chương trình họp HĐQT kỳ tiếp theo.

Tổ Thư ký tiếp tục tham gia phối hợp chặt chẽ với Người phụ trách công bố thông tin của Công ty triển khai thực hiện tốt việc công bố các thông tin, sự kiện của Công ty kịp thời, chính xác và đầy đủ theo quy định của pháp luật, tham gia thực hiện tốt và hiệu quả trong công tác lập báo cáo thường niên, báo cáo quản trị và các báo cáo khác theo quy định.

Tổ Thư ký đã giúp HĐQT dự thảo, ban hành các văn bản Nghị quyết, Quy chế, quy định và xử lý các hồ sơ công văn đúng thủ tục quy trình quy định và đảm bảo tính pháp lý.

Tiếp tục thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ của Tổ Thư ký Công ty

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty; Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

- Công tác đào tạo kiến thức về quản trị công ty luôn được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm. Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đều được đào tạo về quản trị Công ty.

- Thành viên HĐQT, Tổ Thư ký đã tham gia các buổi đào tạo, hướng dẫn về công bố thông tin, kịp thời cập nhật những kiến thức mới để hỗ trợ công tác hoạt động có liên quan; Tham gia các buổi đào tạo, tọa đàm, trao đổi về các văn bản hướng dẫn có liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch

chứng khoán tổ chức.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Cơ cấu của Ban Kiểm soát và kiểm soát viên

Bảng số 13: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Chí Thức	Trưởng BKS	0%	
2	Ông Nguyễn Văn Thọ	Kiểm soát viên	0,012%	
3	Ông Vi Hoàng Sơn	Kiểm soát viên	0%	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

a. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019

Ban Kiểm soát đã họp định kỳ để triển khai các công việc, kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban Điều hành Công ty và đưa ý kiến của Ban Kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể:

- Kiểm soát công tác Kế toán- Tài chính, các Báo cáo tài chính năm 2019;
- Kiểm soát việc ban hành, thực hiện các quy chế, quy định của HĐQT, Ban điều hành;
- Kiểm soát công tác đầu tư xây dựng cơ bản;
- Kiểm soát công tác sửa chữa lớn TSCĐ;
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát việc thực hiện các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu;
- Kiểm soát Quỹ tiền lương và phân phối tiền lương trong nội bộ Công ty;
- Kiểm soát việc mua hàng và bán hàng;
- Kiểm soát và đưa ra kiến nghị trong công tác bán hàng và thu hồi công nợ cũng như dòng tiền lưu chuyển trong hoạt động SX-KD của Công ty;
- Kiểm soát công tác kiểm kê cuối năm 2019;
- Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các Quy chế, Quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty do HĐQT ban hành.
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Giám sát việc thực hiện các quy chế của Công ty; Các quyết định của Tổng Giám đốc trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của TGD được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Trong năm Ban Kiểm soát Công ty đã tổ chức các cuộc kiểm tra, kiểm soát định kỳ theo quy định về tình hình sản xuất, kinh doanh, về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, Báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty.

Trong quá trình tham gia kiểm tra, kiểm soát, giám sát; Ban Kiểm soát đã đóng góp ý kiến cho Ban điều hành nhằm giúp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật.

b. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

❖ Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

- Ban Kiểm soát đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE.

- Qua giám sát công tác ĐT XDCB trong năm 2019; Ban Kiểm soát thấy công tác quyết toán một số dự án hoàn thành còn chậm tiến độ so với quy định và kế hoạch đề ra.

❖ Kiểm soát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2019 chủ yếu tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng của Công ty. Ban Kiểm soát được mời tham dự những cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Trong năm 2019, thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018 bằng tiền mặt tỷ lệ 3% cho các cổ đông hiện hữu theo đúng các quy định của Nhà Nước.

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2019 như Báo cáo của Hội đồng quản trị.

❖ Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị: Ban điều hành Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2019: Doanh thu năm 2019 đạt 3.028.880.851.590 đồng, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 12.293.531.226 đồng, các chỉ tiêu cụ thể, đánh giá và nguyên nhân đã được nêu tại Báo cáo của Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung Báo cáo của Tổng Giám đốc.

- Các nội dung khác như chi phí đầu vào, các hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa, chi phí vận tải; Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên. Qua xem xét Ban Kiểm soát thấy phù hợp, chưa phát hiện sai phạm.

- Các quy chế và quy định của Công ty phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty cổ phần đã được triển khai và thực hiện.

❖ Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm với Hội đồng quản trị, Ban TGĐ

- Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các cuộc họp. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành phù hợp với mục tiêu của Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của các phòng ban trong Công ty trong việc cung cấp hồ sơ tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát.

❖ Ý kiến của các cổ đông:

Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến, thông tin phản ánh, đề xuất nào của các cổ đông về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Ban Kiểm soát nhận xét và kiến nghị:

- Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện các quy chế để phù hợp với hoạt động của Công ty.

- Tiếp tục cải tiến các biện pháp quản lý để kiểm soát chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư; có các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.

- Công ty cần có biện pháp tích cực trong việc quản lý định mức dự trữ hàng tồn kho, đồng thời giảm hàng tồn kho hợp lý, đồng nghĩa với giảm được chi phí lãi vay; tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công ty cần có biện pháp tích cực trong việc quản trị giá thành sản phẩm, tìm ra các biện pháp cụ thể trong việc giảm giá thành của từng sản phẩm để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Công ty cần tích cực đẩy mạnh và có các biện pháp trong công tác thu hồi công nợ để giảm áp lực của lãi vay, tránh được những rủi ro tiềm ẩn và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty cần có các biện pháp thu hồi nợ với các khoản nợ xấu; Đồng thời có biện pháp xử lý các khoản nợ xấu theo đúng pháp luật.

- Đẩy nhanh hơn nữa tiến độ quyết toán các dự án hoàn thành; Thực hiện quyết toán các dự án đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước.

3. Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ thư ký

3.1. Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Tổ thư ký:

Bảng số 14: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty; Tổ thư ký năm 2019

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao tháng (đồng)	Tổng tiền thù lao năm
I	Hội đồng Quản trị			504.000.000
1	Ông Đỗ Quốc Hội	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	120.000.000
2	Ông Phạm Quang Tuyến	Thành viên	8.000.000	96.000.000
3	Ông Bùi Sơn Hải	Thành viên	8.000.000	96.000.000

4	Ông Nguyễn Khang	Thành viên	8.000.000	96.000.000
5	Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên	8.000.000	96.000.000
II	Ban Kiểm soát			168.000.000
1	Ông Nguyễn Chí Thức	Trưởng BKS	Trả lương chuyên trách	
2	Ông Vi Hoàng Sơn	Kiểm soát viên	7.000.000	84.000.000
3	Ông Nguyễn Văn Thọ	Kiểm soát viên	7.000.000	84.000.000
III	Thư ký Công ty			144.000.000
1	Ông Nguyễn Quốc An	Tổ trưởng Tổ thư ký, Người phụ trách quản trị Công ty	7.000.000	84.000.000
2	Bà Nguyễn Thị Thúy Hà	Thành viên	5.000.000	60.000.000
	TỔNG CỘNG			816.000.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao luôn thực hiện nghiêm túc và chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các quy chế hoạt động của Công ty.

Công ty không có các vi phạm liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Quốc Hội	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Quang Tuyền	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên
Ông Nguyễn Khang	Thành viên
Ông Bùi Sơn Hải	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Chí Thức	Trưởng Ban
Ông Nguyễn Văn Thọ	Thành viên
Ông Vi Hoàng Sơn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Quang Tuyền	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Xuân Hồng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Văn Khắc Minh	Phó Tổng Giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập các Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay

không;

- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và

- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

CÔNG TY CP SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

Phạm Quang Tuyền

Tổng Giám đốc

Phú Thọ, ngày ... tháng ... năm 2020

2. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Số: 89-20/BC-TC/VAE

Hà nội, ngày 02 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 02 năm 2020, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngô Bá Duy

Đặng Thị Thu Hằng

Giám đốc kiểm toán

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2018-034-1

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3744-2016-

Thay mặt và đại diện cho

034-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH
GIÁ VIỆT NAM**

3. BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.469.588.117.779	2.645.724.489.465
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	62.393.229.598	74.650.384.220
1	Tiền	111		62.393.229.598	74.650.384.220
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.582.718.878.816	1.750.307.246.735
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	1.583.668.783.979	1.757.440.779.826
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	15.623.445.307	15.738.665.699
3	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	15.127.297.186	8.212.636.601
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(31.700.647.656)	(31.700.647.656)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6.	-	615.812.265
IV	Hàng tồn kho	140	V.8.	818.658.536.587	802.169.552.262
1	Hàng tồn kho	141		818.658.536.587	804.731.305.387
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(2.561.753.125)
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		5.817.472.778	18.597.306.248
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12.	2.975.463.492	2.781.934.867
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		928.205.912	1.379.989.762
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15.	1.913.803.374	14.435.381.619
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		357.050.014.556	342.890.519.217
II	Tài sản cố định	220		306.631.234.063	305.269.289.682
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9.	306.424.063.428	305.269.912.043
-	<i>Nguyên giá</i>	222		<i>1.600.838.842.149</i>	<i>1.553.498.033.043</i>
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		<i>(1.294.414.778.721)</i>	<i>(1.248.228.121.000)</i>
2	Tài sản cố định vô hình	227	V.10.	207.170.635	359.377.639
-	<i>Nguyên giá</i>	228		<i>5.833.652.623</i>	<i>5.833.652.623</i>
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		<i>(5.626.481.988)</i>	<i>(5.474.274.984)</i>
III	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11.	41.552.413.690	27.887.171.726
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		41.552.413.690	27.887.171.726
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2.	6.964.225.130	6.964.225.130
1	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		6.964.225.130	6.964.225.130
VI	Tài sản dài hạn khác	260		1.902.141.673	2.409.832.679
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12.	1.902.141.673	2.409.832.679
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270		2.826.638.132.335	2.988.615.008.682

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
C	NỢ PHẢI TRẢ	300		1.588.057.141.708	1.717.742.363.841
I	Nợ ngắn hạn	310		1.554.025.385.198	1.673.084.191.114
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13.	485.655.751.869	613.887.607.523
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14.	840.522.396	1.294.388.166
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15.	3.675.576.012	2.551.733.651
4	Phải trả người lao động	314		46.307.321.816	66.304.876.157
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16.	180.128.895	-
6	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17.	21.559.223.975	21.455.090.115
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18.	995.631.907.310	967.351.982.366
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		174.952.925	238.513.136
II	Nợ dài hạn	330		34.031.756.510	44.658.172.727
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18.	34.031.756.510	44.658.172.727
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.238.580.990.627	1.270.872.644.841
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.19.	1.238.580.990.627	1.270.872.644.841
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.128.564.000.000	1.128.564.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.128.564.000.000	1.128.564.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418		91.590.307.322	79.320.629.619
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		15.342.262.775	15.342.262.775
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.084.420.530	47.645.752.447
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		673.412.581	13.898.455.413
	- LNST chưa phân phối năm nay	421b		2.411.007.949	33.747.297.034
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		440		2.826.638.132.335	2.988.615.008.682

4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	3.028.880.851.590	3.799.839.845.563
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	179.827.954.278	234.370.904.169
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		2.849.052.897.312	3.565.468.941.394
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.3.	2.343.774.285.363	2.838.674.114.851
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		505.278.611.949	726.794.826.543
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4.	1.297.556.504	1.743.549.577
7	Chi phí tài chính	22	VI.5.	91.431.424.483	63.696.485.656
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		86.452.122.629	60.957.263.404
8	Chi phí bán hàng	25	VI.8.	259.859.139.522	325.966.156.259
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8.	145.868.109.073	184.853.819.938
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		9.417.495.375	154.021.914.267
11	Thu nhập khác	31	VI.6.	3.067.809.796	2.880.896.948
12	Chi phí khác	32	VI.7.	191.773.945	1.017.687.768
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.876.035.851	1.863.209.180
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		12.293.531.226	155.885.123.447
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10.	9.882.523.277	33.188.346.413
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		2.411.007.949	122.696.777.034
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11.	19,65	1.000,22

5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		12.293.531.226	155.885.123.447
2.	Điều chỉnh cho các khoản				
	- Khấu hao TSCĐ và Bất động sản đầu tư	02		54.033.023.210	71.166.349.549
	- Các khoản dự phòng	03		(2.561.753.125)	(1.120.379.567)
	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.657.592	(9.385.360)
	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.027.812.504)	(2.307.994.217)
	- Chi phí lãi vay	06		86.452.122.629	60.957.263.404
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		148.190.769.028	284.570.977.256

	- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		185.747.778.456	(273.640.297.877)
	- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.927.231.200)	(183.448.292.290)
	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(178.506.782.874)	261.528.207.230
	- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		314.162.381	726.762.585
	- Tiền lãi vay đã trả	14		(86.452.122.629)	(60.957.263.404)
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(10.520.121.435)	(48.690.087.225)
	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.026.801.874)	(9.690.073.336)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		43.819.649.853	(29.600.067.061)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(42.241.964.614)	(79.311.132.053)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.071.972.500	573.830.000
3.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.297.556.504	1.734.164.217
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(39.872.435.610)	(77.003.137.836)
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ đi vay	33		2.609.803.430.561	2.046.859.837.328
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.592.149.221.834)	(1.962.895.785.382)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(33.856.920.000)	(157.998.960.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(16.202.711.273)	(74.034.908.054)
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(12.255.497.030)	(180.638.112.951)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		74.650.384.220	255.279.111.811
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.657.592)	9.385.360
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	V.1.	62.393.229.598	74.650.384.220

6. Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán được đăng tải trên website Công ty:
www.supelamthao.vn

Phú Thọ, ngày 20 tháng 03 năm 2020

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Phạm Quang Tuyền